

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS THỦY AN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

QUẢNG NINH - NĂM 2022

PHÒNG GD & ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS THỦY AN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Đào Thị Lan	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Hương Giang	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Quế Chi	Thư kí hội đồng	Thư ký Hội đồng	
4	Nguyễn Thị Như Nguyệt	CT Công đoàn, GV	Ủy viên HĐ	
5	Phạm Thị Bích Liên	Tổ trưởng tổ KHXH	Ủy viên HĐ	
6	Tạ Thị Thuý	Tổ trưởng tổ KHTN	Ủy viên HĐ	
7	Dương Thị Hương Giang	Tổ phó tổ KHTN	Ủy viên HĐ	
8	Nguyễn Thị Liễu	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên HĐ	
9	Nguyễn Thị Liên	Nhân viên thư viện, y tế	Ủy viên HĐ	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	19
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	23
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	26
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	29
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	31
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	35
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	38
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	40
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	42
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	45
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	46
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	49
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	52
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	54
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	56
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.	57
Mở đầu	57
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	57
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.	60
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.	62
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	64
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	67
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	69
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	72
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	72
Mở đầu	72
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	73

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	76
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	79
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.	79
Mở đầu	79
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.	80
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	83
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	85
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	87
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	89
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	92
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	95
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	95
Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.	96
Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.	97
Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.	98
Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường, có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.	99
Tiêu chí 5: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.	99
Tiêu chí 6: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.	100
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	102
Phần IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT	103

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả	
	Không đạt	Đạt
Tiêu chí 1	X	
Tiêu chí 2		X
Tiêu chí 3	X	
Tiêu chí 4	X	
Tiêu chí 5	X	
Tiêu chí 6	X	

1.3. Kết quả:

- Mức 1: Đạt 28/28 tiêu chí (100%)
- Mức 2: Đạt 28/28 tiêu chí (100%)
- Mức 3: Đạt 20/20 tiêu chí (100%)
- Mức 4: Đạt 01/06 tiêu chí (16,7%)

2. Kết luận: Đạt mức 3

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: TRƯỜNG THCS THỦY AN

Tên trước đây: TRƯỜNG THCS THỦY AN

Cơ quan chủ quản: PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Tỉnh Quảng Ninh	Họ và tên hiệu trưởng	Đào Thị Lan
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Đông Triều	Điện thoại	0367450418
Xã / phường/thị trấn	Xã Thủy An	Fax	
Đạt CQG	x	Website	https://thcsthuyan.dongtrieu.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	06/2003	Số điểm trường	
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 6	2	1	2	2	2
Khối lớp 7	2	2	1	2	2
Khối lớp 8	2	2	2	1	2
Khối lớp 9	2	2	2	2	1
Cộng	8	7	7	7	7

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	23	23	23	23	23	
1	Phòng học	08	08	08	08	08	
a	Phòng kiên cố	08	08	08	08	08	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	09	09	09	09	09	
a	Phòng kiên cố	09	09	09	09	09	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	06	06	06	06	06	
a	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03	
b	Phòng bán kiên cố	03	03	03	03	03	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
II	Khối phòng hành chính - quản trị	06	06	06	06	06	
1	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04	
2	Phòng bán kiên cố	02	02	02	02	02	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
	Phòng đọc	01	01	01	01	01	
	Cộng	30	30	30	30	30	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	01	0	
Phó hiệu trưởng	01	01	0	0	01	0	
Giáo viên	15	13	0	01	14	0	
Nhân viên	02	01	0	0	02	0	
Cộng	19	16	0	01	18	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
1	Tổng số giáo viên	14	14	14	13	14
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	1,75	2	1,85	1,85	2
3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,56	0,65	0,56	0,55	0,56
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	5	7	7	0	5
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	1	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	250	215	230	236	251	
	Nữ	122	108	112	115	123	
	Dân tộc thiểu số	1	1	1	2	3	
	Khối lớp 6	56	44	68	67	68	
	Khối lớp 7	63	55	44	70	68	
	Khối lớp 8	53	62	55	43	69	
	Khối lớp 9	78	54	63	46	46	
2	Tổng số tuyển mới	56	44	68	67	68	
3	Học 2 buổi/ ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/ lớp	28	30,7	34	33,5	35,9	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	99,6%	99,6%	
	Nữ	122	108	112	114	112	
	Dân tộc thiểu số	01	01	01	02	03	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/ tỉnh (nếu có)	14	23	27	15	12	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	18	14	09	09	09	
	Nữ	05	04	06	04	02	

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
	<i>Dân tộc thiểu số</i>	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	
12	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	24,4%	28,37%	16,09%	22,03%	24,7%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	44%	42,79%	36,52%	38,56%	40,6%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém	0	0	7,39%	0,42%	1,2%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	90,8%	89,3%	83,91%	84,75%	85,26%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	9,2%	10,23%	16,09%	14,41%	14,34%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0	0,47%	0	0,84%	0,4%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

1.1. Quá trình thành lập và phát triển

Nhà trường thành lập từ năm 2003 theo Quyết định số 572/KHTV ngày 18/06/2003 của SGD&ĐT Quảng Ninh và có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/03/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Nhà trường có cảnh quan đẹp, môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, có môi trường sư phạm rất thuận lợi: Đội ngũ cán bộ, giáo viên đoàn kết nhất trí, ý thức trách nhiệm cao, có tay nghề đồng đều, vững vàng. Nhà trường xác định hướng đi trọng tâm là: Phát huy yếu tố nội lực là động lực thúc đẩy, phát triển, xây dựng nề nếp giáo dục toàn diện. Từ nhiều năm nay đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã phấn đấu, nỗ lực nâng cao trình độ về mọi mặt nhằm phù hợp với yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới. Đến nay, đội ngũ giáo viên của trường đã tiếp cận tương đối tốt những đổi mới của ngành.

Hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường có nề nếp tốt và hiệu quả cao, đạt thành tích cao trong các cuộc thi: Học sinh giỏi THCS các cấp, Hội khỏe Phù Đổng cấp Thị xã, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, khoa học kĩ thuật.

Năm học 2017-2018 đến 2021-2022, nhà trường đạt thành tích tập thể Lao động tiên tiến - UBND thị xã tặng Giấy khen trong công tác giáo dục.

Từ 2017 đến nay các đoàn thể trong nhà trường: Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, chi bộ, chi đoàn và công đoàn nhà trường đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Chi bộ nhà trường 5 năm liền được công nhận là chi bộ trong sạch, vững mạnh; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh 02 năm được công nhận là Liên đội Vững mạnh cấp Thị xã, năm 2019-2020; 2020-2021 được công nhận là Liên đội Xuất sắc; Công đoàn nhà trường được Liên đoàn Thị xã công nhận là công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Chất lượng hai mặt giáo dục hàng năm được duy trì và nâng cao. Số lượng giáo viên giỏi và học sinh giỏi được giữ vững và duy trì qua nhiều năm.

1.2. Cơ cấu tổ chức của nhà trường:

- Tổng số cán bộ giáo viên và nhân viên: 18. Trong đó: Ban giám hiệu: 02; Tổng phụ trách đội: 01; Giáo viên: 13; Nhân viên: 02.
- Chất lượng đội ngũ: 94,4% đạt chuẩn trong đó chưa đạt chuẩn là 01 chiếm 5,6%.
- Trường có chi bộ Đảng gồm 15 đảng viên chiếm 83,3%.

- Tổ chức công đoàn cơ sở có 18 đoàn viên.
- Biên chế tổ: Gồm 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, tập thể nhà trường là một khối đoàn kết luôn giúp nhau trong cuộc sống cũng như trong công việc. Có giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp, được công nhận chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

1.3. Cơ sở vật chất

- Khuôn viên nhà trường là một khu riêng biệt, có tường rào bảo vệ, cổng trường, biển trường, tất cả các công trình trong trường đều được sắp xếp hợp lý, luôn sạch đẹp. Tổng diện tích của trường 6.058 m², bình quân 25,9 m²/ học sinh.
- Các công trình được bố trí hợp lý, hệ thống cây bóng mát xung quanh sân trường tạo cảnh quan nhà trường khang trang, xanh, sạch, đẹp.
- Có đầy đủ khu phòng học, phòng bộ môn; khu phục vụ học tập; khu giáo dục thể chất; khu văn phòng; khu sân chơi; khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh; khu để xe dành riêng cho giáo viên và học sinh.

1.4. Học sinh

Hàng năm, tổng số học sinh nhà trường trên 200 học sinh. Đa số các em có nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ của người học sinh, các em đều có ý thức tốt trong các hoạt động giáo dục toàn diện, lực học của các em tương đối đồng đều. 100% học sinh được rèn luyện những kỹ năng sống cơ bản đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện nay.

1.5. Các tổ chức đoàn thể

Chi bộ Đảng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành. Chi bộ nhà trường hàng năm luôn đạt chi bộ trong sạch vững mạnh.

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật hoạt động có hiệu quả, tích cực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Hàng năm các đoàn thể của nhà trường luôn giữ vững danh hiệu tiên tiến và xuất sắc.

2. Mục đích tự đánh giá

Trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, giáo dục giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần trong việc xây dựng một nền kinh tế trí thức. Tuy nhiên, giáo dục ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo đang phải đối mặt với những khó khăn và thách thức mới, nhất là trong tình trạng hiện nay, khi chất lượng giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Luật Giáo dục năm 2019 được Quốc hội

khóa XIV thông qua ngày 14/6/2019, Bộ GD&ĐT đang triển khai đổi mới mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, cách đánh giá xếp loại học sinh... nên việc tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên, tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp học nhằm nhanh chóng tạo bước chuyển hướng lớn về chất lượng giáo dục. Việc triển khai đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp đã có những tác động tích cực đến hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều, căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, trường THCS Thủy An đã tiến hành tự đánh giá chất lượng của nhà trường với mục đích là làm rõ thực trạng về quy mô, chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục; xác định và so sánh theo các tiêu chuẩn của bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS xem nhà trường đã đạt đến mức nào của tiêu chuẩn đòi hỏi. Thông qua đó, nhà trường xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức và đề xuất các chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục; tiếp tục kiến nghị với địa phương, với các cấp lãnh đạo các biện pháp để nhà trường không ngừng mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Thông qua tự đánh giá, đề nghị các cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt chuẩn chất lượng trường THCS.

Việc đánh giá giúp xác định nhà trường đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

- 3.1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- 3.2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- 3.3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- 3.4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- 3.5. Viết báo cáo tự đánh giá.
- 3.6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

*** Về phương pháp tự đánh giá**

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: nghiên cứu các Chỉ thị, Quyết định của Bộ GD&ĐT về công tác kiểm định chất lượng và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS.

- Phương pháp giảng giải, thuyết trình: giảng giải, thuyết trình các nội dung trong quá trình tự đánh giá.

- Phương pháp điều tra, khảo sát; điều tra, phỏng vấn những người có liên quan.

- Phương pháp thảo luận: trao đổi, bàn bạc các nội dung tự đánh giá.

- Phương pháp thống kê toán học: thống kê các số liệu về các nội dung phục vụ cho công tác tự đánh giá.
- Phương pháp phân tích: tiến hành xử lý các thông tin, minh chứng xác định nguồn gốc, tính chính xác của các thông tin minh chứng.
- Phương pháp tự luận: viết báo cáo tự đánh giá.

*** Về công cụ đánh giá**

Công cụ tự đánh giá là tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo: Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở.

Hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT; Công văn số 1816/SGDĐT-GDTrH ngày 26/7/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường trung học từ năm học 2019 - 2020.

Công văn số 1263/HD-PGD&ĐT ngày 05/12/2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện kiểm định chất lượng giáo

dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Danh sách mô tả các nội hàm và gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá.

*** *Kết quả tự đánh giá***

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành việc so sánh đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS. Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, nhà trường đã xác định những mặt mạnh nổi bật và những mặt hạn chế. Từ đó, nhà trường đã xây dựng được biện pháp cải tiến chất lượng nội dung hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Những mặt mạnh nổi bật: Trong nhiều năm qua, nhà trường đã nỗ lực phấn đấu không ngừng, nhiều năm liền luôn giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Phong trào thi đua dạy và học đạt được nhiều thành tích nổi bật của Ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều, được cha mẹ học sinh tin yêu và cấp trên ghi nhận. Tập thể nhà trường luôn đoàn kết nhất trí, phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, gương mẫu thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Tập thể thực sự là tấm gương tiêu biểu, có uy tín đối với chính quyền, nhân dân địa phương và thị xã. Công tác xã hội hoá giáo dục được triển khai có kế hoạch, đúng quy định và đạt được hiệu quả cao. Trường học có đủ cơ sở vật chất tổ chức hoạt động giáo dục, đảm bảo Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện.

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành việc so sánh đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS. Toàn bộ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đã hoàn thành bản báo cáo tự đánh giá.

Trường THCS Thủy An có một đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo, nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, chuyên môn tay nghề khá vững vàng, có tinh thần đoàn kết, học hỏi, giúp đỡ nhau trong công tác và đời sống. Đây chính là yếu tố tiên quyết tạo nên thành công trong công tác giáo dục, tạo nên chất lượng giáo dục vững mạnh của nhà trường trong những năm qua.

Chi bộ, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoạt động có hiệu quả, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, động viên tinh thần và tạo điều kiện về cơ sở vật chất của các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể, địa phương, của cha mẹ học sinh... Chính vì vậy, nhà trường được xây dựng khang trang với cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại.

Học sinh nhà trường có nề nếp tốt trong học tập và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, đa số các em là học sinh ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập. Do đó,

việc thực hiện phong trào thi đua *Hai tốt* trong nhà trường ngày càng đẩy mạnh, chất lượng giáo dục ngày được nâng cao. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, công tác giáo dục toàn diện luôn là điểm mạnh nổi bật của nhà trường. Các giải thưởng sáng tạo, thành tích các cuộc thi là minh chứng cho chất lượng giảng dạy của giáo viên, học tập của các thế hệ học sinh trong những năm qua.

Để hoàn thành tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường, đòi hỏi người quản lý nhà trường trước hết phải hiểu các văn bản chỉ đạo về kiểm định chất lượng giáo dục. Hiệu trưởng nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, làm việc khoa học, dành nhiều thời gian công sức, trí tuệ để chỉ đạo hướng dẫn giáo viên, nhân viên thực hiện đạt hiệu quả cao. Với tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, sự giúp đỡ của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân thị xã và Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, đến nay công tác tự đánh giá của nhà trường đã hoàn thành.

Bên cạnh những mặt mạnh, nhà trường còn bộc lộ những điểm yếu cần phải khắc phục. Quá trình tự đánh giá là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua; thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển, để tập thể cán bộ, giáo viên trong trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại. Thực hiện tự đánh giá chất lượng nhà trường đã góp phần thắng lợi với mục tiêu giáo dục của trường cũng như của ngành giai đoạn 2015 - 2020; giai đoạn 2020 - 2025 và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến lược của nhà trường đã đề ra.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng theo cơ cấu về loại hình, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, phân công giảng dạy hợp lý nên đã phát huy được năng lực chuyên môn. Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Liên Đội, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các tổ chức, hội đồng hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở và các quy định hiện hành. Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế, góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường. Công tác khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được nhà trường thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan đúng theo các quy định hiện hành. Đó là những cơ sở nền tảng cho quá trình phấn đấu trường thành đi lên của nhà trường, góp phần tích cực vào hoạt động toàn diện của nhà trường.

Để thể hiện tầm nhìn đón đầu xu thế phát triển của toàn ngành và kinh tế của đất nước, nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giáo dục theo nhiệm kỳ của Hội đồng trường 5 năm/1 lần. Hàng năm đều được rà soát, bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.1 Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1.1.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Thuỷ An theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Nội dung chiến lược phát triển của nhà trường đã thể hiện rõ thực trạng giáo dục, những thành tựu đã đạt được, cơ hội và thách thức, các mục tiêu phát triển giai đoạn 2017 - 2022 và định hướng đến năm 2027. Chiến lược phát triển đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều phê duyệt, được đưa tin trên đài phát thanh và đăng tải trên website của nhà trường. Kế hoạch phát triển của nhà trường được xác định rõ ràng, phù hợp mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục năm 2005, mục tiêu giáo dục phổ thông cấp

THCS được quy định tại Luật Giáo dục năm 2019. Phù hợp với phương hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương và nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được xác định bằng văn bản do Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều phê duyệt ngày 09 tháng 9 năm 2017 [H1-1.1-02].

c) Kế hoạch phát triển đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh được biết và đã được niêm yết tại phòng Hội đồng. Được tải lên trên trang thông tin điện tử của nhà trường địa chỉ: <https://thcsthuyan.edu.vn> [H1-1.1-06].

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển như tiến hành họp để đưa ra phương hướng phân công các thành viên các hội đồng thực hiện giám sát (Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, ban thanh tra nhân dân ...). Việc giám sát được ghi trong sổ nghị quyết và kế hoạch công tác tháng.

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường bằng việc tổ chức họp giao ban lãnh đạo vào các ngày thứ 2 đầu tuần học, họp hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn... để triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ. Tổ chức các hoạt động thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường và được đăng tải hình ảnh tư liệu trên trang web nhà trường [H1-1.1-08]; [H1-1.1-10].

Mức 3:

Để đảm bảo sự phát triển của nhà trường phù hợp với chiến lược xây dựng và phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, nhà trường đã rà soát bổ sung điều chỉnh chiến lược theo từng giai đoạn để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương từng giai đoạn [H1-1.1-04]; Nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-09].

Việc triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được Hội đồng trường quyết nghị trong các kỳ họp. Hàng năm, trên cơ sở đó nhà trường triển khai thực hiện trong các hội nghị toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-05]; Kết thúc mỗi năm học nhà trường đều thực hiện đánh giá kết quả thực hiện chiến lược trong năm, đồng thời xây dựng kế hoạch cho năm học tiếp theo [H1-1.1-03].

Hàng năm, nhà trường cũng có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược đồng thời định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh sao cho phù hợp với từng giai đoạn [H1-1.1-07]; Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường khi

điều chỉnh đều được phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều phê duyệt và công khai kịp thời tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-09].

1.1.2. Điểm mạnh

Nhà trường định kỳ rà soát bổ sung điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển; Có kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục phù hợp với giai đoạn tự đánh giá và mục tiêu phát triển của nhà trường, địa phương.

Tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược, xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1.1.3. Điểm yếu

Thời điểm công khai trên bảng tin còn chậm so với yêu cầu. Nội dung điều chỉnh chiến lược hàng năm thực hiện chưa kịp thời, còn hình thức, chưa sát thực tế.

1.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, trong quá trình thực hiện chiến lược, Hiệu trưởng rà soát, rút ra những việc đã làm được và những việc chưa làm được để bổ sung và điều chỉnh, nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược phát triển của nhà trường.

Thực hiện đổi mới quản lý giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học. Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu thay sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Đánh giá điều chỉnh các mục tiêu giải pháp chiến lược phát triển giáo dục chuẩn bị cho việc lập kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2022 - 2027.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Các điều kiện cần có	Dự kiến nguồn kinh phí
Tham mưu với Phòng GD&ĐT Thị xã Đông Triều sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất.	Đồng chí Đào Thị Lan, chủ tịch hội đồng trường	Từ năm 2017 đến năm 2022	Giám sát việc thực hiện công khai kế hoạch phát triển chiến lược giáo dục.	Cấp trên cấp, NSNN cấp.
Công khai kế hoạch phát triển chiến lược giáo dục trên website nhà trường.	Đồng chí Nguyễn Thị Liên	Từ năm 2017 đến năm 2022	Khai thác, sử dụng trang điện tử: https://thcsthuyan.edu.vn	Không

1.1.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3

1.2 Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- Được thành lập theo quy định;
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1.2.1 Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng chấm sáng kiến, Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi, Hội đồng tư vấn tâm lý học đường. Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định, cụ thể như sau:

Hội đồng trường trường THCS Thủy An được thành lập theo Quyết định số 1995/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 05 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều về việc kiện toàn hội đồng trường nhiệm kỳ 2018-2022 gồm 09 thành viên do Hiệu trưởng làm chủ tịch Hội đồng và các thành viên theo quy định tại Điều lệ trường THCS. Nhiệm kỳ 2018-2022, tiếp tục kiện toàn Hội đồng trường trường THCS Thủy An được thành lập theo Quyết định số 513 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của UBND thị xã Đông Triều gồm 09 thành viên do Bà Đào Thị Lan - Hiệu trưởng làm chủ tịch Hội đồng, bà Đào Thị Nho - giáo viên làm thư ký Hội đồng và các thành viên gồm Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, các Tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng [H1-1.2-01].

Hội đồng Thi đua khen thưởng được Hiệu trưởng nhà trường quyết định thành lập vào đầu mỗi năm học. Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên gồm: Phó Hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn, tổng phụ trách Đội, Tổ trưởng tổ chuyên môn, Bí thư đoàn thanh niên, Trưởng ban thanh tra nhân dân, Thư ký [H1-1.2-04].

Ngoài ra nhà trường có các Hội đồng do Hiệu trưởng quyết định thành lập theo nhiệm vụ cụ thể của từng năm học như: Hội đồng chấm sáng kiến, Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi, Hội đồng tư vấn tâm lý [H1-1.2-01].

b) Hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị chủ trương sử dụng tài chính, tài sản nhà trường. Hội đồng trường giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường; giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Hội đồng trường quyết nghị, sửa đổi các quy chế: Quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử [H1-1.2-02].

Hội đồng Thi đua khen thưởng tổ chức phong trào thi đua trong suốt năm học, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh có thành tích trong các phong trào thi đua, cuối năm học hoặc khen thưởng đột xuất [H1-1.2- 04].

Hội đồng chấm sáng kiến tổ chức chấm sáng kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vào cuối mỗi năm học và lựa chọn sáng kiến có chất lượng cao gửi lên Hội đồng cấp trên [H1-1.2-01].

Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi thực hiện chấm thi giáo viên giỏi cấp trường và tham mưu với Hiệu trưởng lựa chọn giáo viên tiêu biểu tham gia cuộc thi các cấp, đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng những cá nhân đạt thành tích cao [H1-1.2-01].

Hội đồng tư vấn tâm lý tổ chức tư vấn tâm lý cho học sinh nhằm hỗ trợ cho học sinh giải quyết các khó khăn trong đời sống tâm lý một cách hiệu quả đồng thời cũng giúp phòng ngừa một cách hiệu quả và kịp thời những tác động tiêu cực có thể gây bất ổn, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và học tập của học sinh [H1-1.2-01].

c) Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng họp theo quy định, tuy nhiên tùy vào tính chất công việc mà có thể số lần họp tăng lên. Các hội đồng khác họp ít nhất 1 lần/năm theo nhiệm vụ cụ thể. Trong cuộc họp đầu năm các hội đồng đề ra phương hướng hoạt động trong năm học. Các cuộc họp tiếp theo sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình hoạt động. Chủ tịch các hội đồng đánh giá, chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế trong quá trình hoạt động, có sự đóng góp ý kiến của các thành viên. Từ đó đề ra các biện pháp phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế [H1-1.2-02]; [H1-1.2-04].

Mức 2

Hội đồng trường đã thực hiện các nghị quyết, các quy chế và có đánh giá nhận xét theo từng kỳ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-02].

Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng phát động phong trào thi đua trong từng năm học; lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng, từ đó động viên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh hăng say làm việc, chất lượng đội ngũ, chất lượng các hội thi và kết quả học tập của học sinh được nâng lên rõ nét và được các cấp ghi nhận [H1-1.2-04].

Hội đồng chấm sáng kiến đã khích lệ được cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên viết sáng kiến hằng năm, lựa chọn nhiều sáng kiến tiêu biểu gửi lên Hội đồng khoa học các cấp, hằng năm nhà trường có từ 04 đến 06 sáng kiến cấp thị xã, các sáng kiến được áp dụng rộng rãi trong nhà trường [H1-1.2-01].

Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi đã khích lệ phong trào thi đua dạy tốt của giáo viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, lựa chọn những giáo viên tiêu biểu dự thi các cấp. Kết quả: Trong 05 năm học vừa qua, nhà trường có 12 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 12 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã, 01 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

Hội đồng tư vấn tâm lý nhằm tư vấn tâm lý cho học sinh nhằm hỗ trợ cho học sinh giải quyết các khó khăn trong đời sống tâm lý một cách hiệu quả đồng thời

cũng giúp phòng ngừa một cách hiệu quả và kịp thời đến chất lượng cuộc sống và học tập của học sinh [H1-1.2-01].

Tuy nhiên, hoạt động của hội đồng tư vấn tâm lý đôi lúc còn gặp khó khăn trong việc phối kết hợp với một số phụ huynh không đóng trên địa bàn của địa phương.

1.2.2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng khác hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường.

Từng thành viên của các hội đồng đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, có những ý kiến đóng góp rất tích cực, sáng tạo và có những việc làm cụ thể để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1.2.3 Điểm yếu

Một số đồng chí trong Hội đồng trường chưa phát huy hết chức năng giám sát của mình.

Việc huy động các nguồn lực để hỗ trợ kinh phí cho công tác thi đua - khen thưởng, động viên cán bộ, giáo viên trong phong trào thi đua còn hạn chế.

1.2.4 Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng khác theo đúng quy định. Cụ thể: Hằng năm, nhà trường rà soát đội ngũ để lựa chọn những đồng chí có năng lực, phẩm chất đưa vào quy hoạch để bổ sung nhân sự cho các hội đồng.

Vào đầu năm học hoặc khi có thay đổi nhân sự, Chủ tịch hội đồng trường tổ chức triển khai các văn bản hướng dẫn về hoạt động của Hội đồng trường để các thành viên trong hội đồng hiểu rõ, nắm vững chức năng nhiệm vụ của Hội đồng trường, từ đó thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường phải tự nâng cao trình độ của bản thân để có hiểu biết về quyền hạn, nhiệm vụ của Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Các điều kiện cần có	Dự kiến nguồn kinh phí
Phân công cụ thể nhiệm vụ cho các thành viên trong hội đồng trường	Đồng chí Đào Thị Lan, Chủ tịch hội đồng trường	Trong năm học	Căn cứ vào nhiệm vụ, năng lực của giáo viên.	Không
Chủ tịch Hội đồng trường cần xây dựng kế hoạch giám sát kịp thời, giúp các thành viên hoàn thành nhiệm vụ.	Đồng chí Đào Thị Lan, Chủ tịch hội đồng trường	Trong năm học	Chủ tịch hội đồng trường bám sát tình hình thực tế của nhà trường.	Không

1.2.5 Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

1.3 Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.
- b) Hoạt động theo quy định.
- c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1.3.1 Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường gồm: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

Công đoàn cơ sở trường THCS Thuỷ An thuộc Liên đoàn lao động thị xã Đông Triều. Sau Đại hội, Công đoàn nhà trường có tờ trình đề nghị Liên đoàn lao động thị xã ra quyết định chuẩn y Ban Chấp hành công đoàn cơ sở. Ban Chấp hành Công đoàn gồm 05 đồng chí [H1-1.3-01].

Tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của nhà trường gồm 05 đoàn viên. Sau Đại hội, Ban Chấp hành Chi đoàn được chuẩn y theo quyết định của Ban Chấp hành Đoàn xã Thuỷ An. Ban Chấp hành Chi đoàn gồm 03 đồng chí [H1-1.3-02].

Hàng năm, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh đều tổ chức đại hội theo quy định. Tại Đại hội đã bầu ra Ban Chỉ huy Liên đội [H1-1.3-02].

Nhà trường có Chi bộ độc lập gồm 15 đảng viên trực thuộc Đảng bộ xã Thuỷ An. Định kỳ, Chi bộ tiến hành Đại hội theo đúng điều lệ Đảng và theo hướng dẫn của Đảng bộ xã Thuỷ An. Ban Chi ủy gồm 03 đồng chí theo quyết định chuẩn y Ban Chi ủy của Đảng ủy xã, trong đó Bí thư chi bộ là Hiệu trưởng, Phó Bí thư chi bộ là Phó Hiệu trưởng. Chi bộ nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, lãnh đạo toàn diện các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.3-03].

b) Công đoàn cơ sở, Chi đoàn, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh của nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ của tổ chức và các văn bản pháp luật hiện hành. Mỗi năm học Công đoàn cơ sở, Chi đoàn, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh của nhà trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của tổ chức và phù hợp với tình hình nhà trường [H1-1.3-02]; [H1-1.3-05].

c) Trong quá trình hoạt động tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh luôn thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động qua từng học kỳ, từng năm học nhằm rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng nhiệm vụ phù hợp với từng thời điểm. Nhà trường thực hiện đánh giá các tổ chức thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có Chi bộ sinh hoạt độc lập, trực thuộc Đảng ủy xã Thuỷ An. Ban Chi ủy có 03 đồng chí, có quyết định chuẩn y của Đảng ủy xã Thuỷ An. Chi bộ hoạt động theo Điều lệ Đảng, lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị [H1-1.3-03].

Hàng tháng, Chi bộ đều tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề ra kế hoạch tháng tiếp theo [H1.1.3.03]. Kết quả hoạt động của Chi bộ hằng năm đều được đánh giá cụ thể trong báo cáo của Chi bộ. Trong 05 năm qua, Chi bộ nhà trường luôn được đánh giá hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được công nhận đạt danh hiệu Chi bộ hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-04]; [H1-1.3-06].

b) Các đoàn thể, tổ chức đều có những đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Công đoàn thực hiện đúng chức năng, thật sự làm nòng cốt trong phong trào thi đua "Hai tốt" trong nhà trường. Tham gia tích cực cùng với chính quyền địa phương trong phòng chống dịch covid, đại diện và bảo vệ quyền lợi chính đáng của đoàn viên người lao động, tham gia tốt công tác từ thiện, bảo vệ môi trường. Công đoàn được đánh giá định kỳ hằng tháng và rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo năm học. Đoàn thanh niên có kế hoạch hoạt động cụ thể theo tháng. Đề ra các chỉ tiêu cơ bản để thực hiện. Các đoàn viên của Chi đoàn nhà trường tham gia tốt các phong trào thi đua dạy tốt, tham gia tích cực vào các cuộc thi do cấp trên tổ chức là hạt nhân tiên phong trong các hoạt động giáo dục. Phối kết hợp cùng với các đoàn thể như tổ chức công đoàn, đội TNTP trong việc giáo dục học sinh. Tổ chức tốt công tác phát triển đoàn viên cho đội viên trưởng thành. Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh làm tốt việc tuyên truyền, giáo dục đạo đức học sinh, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện [H1-1.3-02]. [H1 -1.3-05]

Mức 3:

a) Trong 05 năm qua (từ năm 2017 đến 2021), Chi bộ nhà trường đều được Đảng bộ xã thuỷ An đánh giá, xếp loại Chi bộ trong sạch vững mạnh (năm 2017), chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Năm 2018, 2019, 2020, 2021) [H1-1.3-04]; [H1-1.3-06].

b) Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường có đóng góp tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; hằng năm các tổ chức trên đều có các báo cáo đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm học [H1-1.3-02]; [H1-1.3-05].

Công đoàn trường đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của cán bộ, viên chức - người lao động và hoạt động công đoàn được Ban Chấp hành Liên đoàn lao động thị xã Đông Triều tặng Giấy khen; Đội Thiếu niên Tiền Hồ Chí Minh luôn đạt danh hiệu xuất sắc, được Hội Đồng Đội thị xã Đông Triều tặng giấy khen [H1-1.3-07].

1.3.2. Điểm mạnh

Nhà trường có Chi bộ độc lập và có đầy đủ các tổ chức đoàn thể. Các tổ chức hoạt động khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Hội đồng trường, Hội đồng thi đua hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Trong quá trình hoạt động, các tổ chức đoàn thể luôn tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. Sau mỗi kỳ, luôn thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động.

1.3.3. Điểm yếu

Lực lượng đoàn viên trong chi đoàn nhà trường ít, hầu hết là giáo viên do đó hiệu quả trong một số hoạt động chưa thực sự đa dạng. Các hoạt động của Đoàn Thanh niên đảm bảo theo kế hoạch nhưng việc đánh giá, rút kinh nghiệm qua từng kỳ, từng năm chưa thật cụ thể.

1.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, Chi bộ, Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức và hoạt động; phát huy những mặt mạnh và xây dựng kế hoạch hoạt động sát thực tế và có tính khả thi cao; thực hiện tốt công tác đánh giá, rút kinh nghiệm sau từng hoạt động.

Đổi mới hình thức tổ chức và nội dung các hoạt động Đoàn, Công đoàn để cuốn hút đoàn viên công đoàn tham gia nhiệt tình hơn, cuối mỗi kỳ có đánh giá, rút kinh nghiệm cụ thể để nâng cao chất lượng các hoạt động.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Các điều kiện thực hiện	Dự kiến nguồn kinh phí
Ban Chi ủy chi bộ nhà trường cần xây dựng kế hoạch cụ thể để kiểm tra, nhắc nhở, đôn đốc các hoạt động của Chi đoàn	Ban chi ủy, Đ/c Dương Thị Hương Giang- Bí thư Chi đoàn và các đoàn viên	Thời gian trong năm học.	Chi bộ và các đoàn thể cùng hỗ trợ..	Không

thường xuyên hơn theo kế hoạch hằng năm đề ra. Đồng chí Bí thư Chi đoàn cần chỉ đạo xây dựng kế hoạch cải tiến nội dung sinh hoạt Chi đoàn nhằm làm phong phú và lôi cuốn đoàn viên trong các hoạt động; cuối mỗi kỳ có đánh giá, rút kinh nghiệm cụ thể để nâng cao chất lượng các hoạt động.				
--	--	--	--	--

1.3.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3.

1.4. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định.
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1.4.1 Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường THCS Thuỷ An là trường công lập, hạng III. Nhà trường có đủ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo Điều 18 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/03/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Điều 11 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT gồm 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng do Chủ tịch UBND thị xã Đông Triều ra quyết định bổ nhiệm [H1-1.4-01].

b) Trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng và 01 tổ phó chịu sự quản lý, chỉ đạo của Hiệu trưởng, do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu của tổ chuyên môn và giao nhiệm vụ vào đầu năm học. Tổ Văn phòng gồm viên chức làm công tác văn thư hành chính, kế toán ... Tổ Văn phòng có tổ trưởng do Hiệu trưởng bổ nhiệm và giao nhiệm vụ [H1-1.4-02].

c) Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch hoạt động của nhà trường, tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần. Dựa trên kế hoạch xây dựng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 16, Điều 17 tại Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Điều 14, Điều 15 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]. Cuối năm có kiểm kê lại tài liệu, thiết bị, tài sản, tài chính, hồ sơ của tổ và của nhà trường hàng năm [H1-1.4-05].

Mức 2:

Theo Điều 16, Điều 17 tại Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Điều 14 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT, nhà trường đã thành lập 02 tổ chuyên môn gồm tổ khoa học tự nhiên và tổ khoa học xã hội; 01 tổ văn phòng có nhiệm kỳ hoạt động là 05 năm. Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế, Hiệu trưởng ban hành quyết định biên chế giáo viên, nhân viên sinh hoạt tại mỗi tổ chuyên môn để đảm bảo cơ cấu theo quy định tại Điều lệ trường trung học và phù hợp với chuyên môn được đào tạo. Hàng năm vào đầu năm học, Hiệu trưởng ban hành quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn và tổ văn phòng với nhiệm kỳ 01 năm. Các đồng chí Tổ trưởng, Tổ phó đều là những đồng chí có trình độ đạt chuẩn trở lên, có năng lực chuyên môn [H1-1.4-02]. Các tổ chuyên môn đều thực hiện được từ 01 đến 02 chuyên đề cấp tổ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong năm học [H1-1.4-06].

Các tổ chuyên môn ngoài việc tổ chức có hiệu quả các chuyên đề tại tổ còn tích cực tham gia các nội dung trong chuyên đề cấp trường, tham gia có hiệu quả các chuyên đề cấp cụm trường và cấp thị xã. Thông qua sinh hoạt chuyên đề giúp cho giáo viên được trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, được đánh giá cụ thể trong báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm của nhà trường và được các cấp có thẩm quyền đánh giá nhận xét trong các đợt kiểm tra [H1-1.1-03].

Mức 3:

Hàng năm, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch động bám sát nhiệm vụ năm học của nhà trường và các văn bản chỉ đạo của ngành. Kế hoạch năm học và kế hoạch hàng tháng của các tổ đều được nhà trường góp ý, phê duyệt. Trong báo cáo tổng kết của nhà trường luôn đánh giá cao kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng [H1-1.4-04]; [H1-1.1-03].

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt chuyên môn vào các tuần hai và tuần bốn hàng tháng. Tại mỗi buổi sinh hoạt, các đồng chí tổ trưởng đã đổi mới nội dung, hình thức theo nghiên cứu bài học. Nội dung các cuộc họp chuyên môn tập trung vào việc rà soát thực hiện tiến độ giảng dạy theo phân phối chương trình, kế hoạch dạy học để đưa ra phương án điều chỉnh kịp thời; thống nhất nội dung, phương pháp dạy các bài khó, rút kinh nghiệm đối với các tiết dự giờ, triển khai kế hoạch hoạt động tiếp theo của tổ. Kết thúc mỗi buổi họp đều kết luận, thống nhất các nội dung để ghi nghị quyết tổ. Các tổ chuyên môn có các sáng kiến, các hoạt động đổi mới chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn [H1-1.4-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-03].

Hàng năm, các tổ chuyên môn đều tổ chức kiểm kê tài sản, thiết bị dạy học của tổ theo quy định [H1-1.4-05].

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1 - 1.4- 06].

1.4.2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định. Các tổ có kế hoạch hoạt động và thực hiện đúng nhiệm vụ, chức năng.

Các tổ chuyên môn đã xây dựng được kế hoạch khoa học, rõ ràng, bám sát kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, phát huy có hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ. Các thành viên trong tổ văn phòng nắm chắc chuyên môn, nghiệp vụ được phân công; thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao và luôn có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1.4.3. Điểm yếu

Việc cải tiến hình thức sinh hoạt chuyên môn đôi khi còn chưa linh hoạt. Việc sinh hoạt chuyên môn theo hình thức nghiên cứu bài học chưa sâu.

1.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy những điểm mạnh, ưu điểm, nề nếp sinh hoạt tổ chuyên môn hiện có, tăng cường chỉ đạo các tổ chuyên môn nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên

môn, tích cực đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Các điều kiện thực hiện	Dự kiến nguồn kinh phí
Tăng cường công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho các Tổ trưởng, tổ phó, tổ viên bằng các hình thức: dự buổi sinh hoạt tổ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn qua “nghiên cứu bài học”, tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo tổ, tăng cường sinh hoạt chuyên môn liên trường,..	Tổ trưởng chuyên môn, tổ phó các tổ viên.	Trong năm học.	- Lập kế hoạch hoạt động của tổ triển khai hoạt động cụ thể, có giải pháp, thời gian thực hiện, đánh giá sau mỗi hoạt động.	Không
Căn cứ vào thực tế của mỗi tổ, các tổ chuyên môn tìm biện pháp đổi mới, cải tiến sinh hoạt chuyên môn của các tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tăng cường khai thác hiệu quả việc ứng dụng CNTT và sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học .	- Mỗi nhóm chuyên môn đăng ký ít nhất 01 chuyên đề/ học kỳ/ năm học về đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.	Trong năm học.	Chuyên môn xây dựng kế hoạch	Nguồn chi thường xuyên

1.4.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3.

1.5 Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- Có đủ các lớp của cấp học.
- Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định.
- Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh. Số học sinh trong

lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1.5.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Từ năm học 2017 - 2018 đến nay, mỗi năm nhà trường luôn có đủ 04 khối lớp gồm khối 6, khối 7, khối 8 và khối 9. Tổng số lớp dao động từ 7 đến 8 lớp với từ 230 đến 250 học sinh [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]. Quy mô, cơ cấu tổ chức lớp học hàng năm của nhà trường được thể hiện đầy đủ trong báo cáo sơ kết, tổng kết. Số học sinh trong mỗi lớp đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường trung học, bình quân mỗi lớp không quá 45 học sinh [H1-1.1-02]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

b) Việc sắp xếp tổ chức lớp học đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường trung học: Mỗi lớp có 01 lớp trưởng và các lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học. Mỗi lớp được chia thành nhiều tổ, số học sinh trong mỗi tổ không quá 12 học sinh và mỗi tổ có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra [H1-1.5-03].

c) Hàng năm, giáo viên chủ nhiệm lớp luôn bám sát kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp phù hợp với đặc điểm của lớp mình. Bên cạnh đó, giáo viên chủ nhiệm luôn chú trọng việc xây dựng và duy trì khả năng tự quản của học sinh. Học sinh trong lớp có quyền dân chủ bình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó được thể hiện cụ thể ở biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng của các lớp. Dựa trên kết quả bầu chọn cán bộ lớp, giáo viên chủ nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp xây dựng lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên theo dõi giúp đỡ và tạo điều kiện để từng học sinh phát huy được năng lực sở trường của cá nhân [H1-1.5-03]; [H1-1.5-02].

Mức 2:

a) Có đủ các lớp của cấp học; trường có sĩ số học sinh theo quy định [H1-1.5-01].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định; Sĩ số học sinh trong lớp đúng theo quy định. Số lớp học tại nhà trường và sĩ số học sinh/lớp đều đảm bảo, không vượt quá theo quy định [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ [H1-1.5-03].

Mức 3:

Nhà trường hiện nay có 7 lớp học, đảm bảo sĩ số học sinh theo quy định [H1-1.5-01].

1.5.2. Điểm mạnh

Các lớp học xây dựng được nền nếp tốt, hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ cao. Học sinh được tham gia bầu ban cán sự lớp, xây dựng nội quy, quy định hoạt động cũng như tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên trong lớp.

1.5.3. Điểm yếu

Một số lớp, công tác tự quản còn hạn chế.

Công tác phát triển giáo dục của nhà trường một số năm có học sinh biên chế ở một số lớp chưa phù hợp.

1.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Các điều kiện thực hiện	Dự kiến nguồn kinh phí
Nâng cao vai trò của đội ngũ cán bộ lớp, cải tiến công tác quản lý học sinh một cách khoa học hiệu quả thông qua việc phối hợp hoạt động ngoại khóa của lớp với hoạt động của tổ chức Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.	Giáo viên chủ nhiệm, cán bộ lớp, Tổng phụ trách Đội.	Trong năm học.	Sau khi bầu ban cán sự lớp đầu năm học.	Không
Phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh, giáo viên chủ nhiệm lớp trao đổi về việc học tập và rèn luyện của các học sinh để tìm hiểu rõ nguyên nhân và đưa ra biện pháp cụ thể để giáo dục các em học sinh học tập tiến bộ.	Nhà trường, Giáo viên chủ nhiệm, Phụ huynh học sinh	Trong năm học.	Phân công xong lớp chủ nhiệm	Không
Xây dựng cụ thể kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với thực tế của địa phương	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Trong năm học.	Kết quả điều tra PCGD	Không

1.5.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3.

1.6 Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1.6.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động quản lý tài chính, tài sản hàng năm được lưu trữ theo quy định tại Điều lệ trường trung học [H1-1.6-01]

Các loại hồ sơ liên quan đến tài sản, tài chính được sắp xếp ngăn nắp tại phòng kế toán. Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên theo dõi, chỉ đạo sát sao và quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; có sổ quản lý tài sản, tài chính; Quy chế chi tiêu nội bộ. Hàng năm có tổng hợp và báo cáo kinh phí ngân sách nhà nước. Cuối năm có tiến hành kiểm kê tài sản, tài chính theo quy định [H1-1.6-02]; [H1-1.6-04].

Nhà trường tích cực ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Hiện nhà trường đang sử dụng phần mềm quản lý tài chính và phần mềm quản lý tài sản [H1-1.6-02].

Sổ quản lý công văn đi, công văn đến được lưu trữ đầy đủ tại phòng hành chính. Nhân viên hành chính có trách nhiệm tập hợp, rà soát, kiểm kê sau mỗi năm và sắp xếp một cách khoa học, thuận lợi cho việc quản lý, theo dõi [H1-1.6-01].

b) Hàng năm, nhà trường thực hiện lập dự toán, quyết toán thu chi, thống kê báo cáo và lưu trữ hồ sơ, chứng từ về tài chính và tài sản theo quy định [H1-1.6-02]; Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được xây dựng trên cơ sở lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên từ hội nghị cấp tổ đến hội nghị cán bộ, viên chức lao động nhà trường, có điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.6-04].

Nhà trường định kỳ thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính để kịp thời rút kinh nghiệm, thực hiện công khai tài chính theo quy định. Các nội dung về quản lý tài chính, hành chính được thực hiện triển khai cụ thể trong Hội đồng trường và các hội nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và được đánh giá cụ thể trong báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-03],[H1-1.1-05].

Hàng năm, nhà trường đều hoàn thiện các báo cáo đề nghị phòng Tài chính thị xã Đông Triều thẩm tra và phê duyệt. Trong 05 năm liên tiếp tính đến 2021, nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm tra [H1-1.6-03].

c) Nhà trường thường xuyên tuyên truyền để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nêu cao ý thức, trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Trong dự toán, kế hoạch chi tiêu hàng năm của nhà trường luôn tính đến sự tiết kiệm, ưu tiên cho hoạt động dạy và học như: mua trang thiết bị và đồ dùng dạy học, nâng cấp, sửa chữa thiết bị hiện có tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao chất lượng giảng dạy. Việc thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính được nhà trường thực hiện theo đúng qui chế, quy định của nhà nước, chi theo kế hoạch, quyết định, giấy đề nghị đã duyệt, có hóa đơn rõ ràng [H1-1.6-02], [H1-1.6-04].

Mức 2

a) Nhà trường cũng đã ứng dụng các phần mềm vào quản lý tài chính, quản lý hành chính và quản lý tài sản của nhà trường từ đó tạo hiệu quả cao trong công việc. Các sổ công văn đến, công văn đi, sổ quản lý tài sản nhà trường, sổ quản lý thiết bị dạy học của nhà trường được ghi chép và bảo quản đầy đủ, đúng danh mục theo các phần mềm quản lý được trang bị [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

b) Các báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm của nhà trường được thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn của các cấp. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra của các cấp có thẩm quyền nhà trường đều nhận được các bản kết luận về việc kiểm tra, thanh tra của cấp trên theo đúng quy định [H1-1.6-03]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra.

Mức 3

Nhà trường có các kế hoạch tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương. Hằng năm, căn cứ tình hình thực tế, nhà trường có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung ngân sách phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.6-05].

1.6.2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường có Quy chế chi tiêu nội bộ được thảo luận và thông qua Hội đồng nhà trường một cách công khai, dân chủ. Sau khi đã có dự toán thu - chi, nhà trường căn cứ vào dự toán để thực hiện việc chi cho các hoạt động dạy và học của trường theo Quy chế chi tiêu nội bộ đã được công khai trước Hội đồng sư phạm. Nhà trường đảm bảo đúng quy trình dự toán, thực hiện thu - chi quyết toán và báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước. Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách hàng quý, hàng năm trên trang web của trường tại địa chỉ <https://thcsthuyan@dongtrieu.edu.vn>.

Hệ thống sổ sách, chứng từ liên quan đến tài chính đảm bảo đầy đủ và hợp lệ. Ngoài ra nhà trường còn có phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường theo đúng quy định, đúng mục đích, có hiệu quả góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động trong nhà trường.

Công tác quản lý tài chính, tài sản được nhà trường thực hiện công khai, minh bạch, rõ ràng, kế hoạch chi tiêu hợp lí, không lạm thu.

Ngoài ra nhà trường còn có phần mềm quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường (phần mềm MISA); Nhà trường có tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung ngân sách dạy học sinh khuyết tật, sửa sang cơ sở vật chất (sân trường,...).

1.6.3. Điểm yếu

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính, tài sản đôi khi còn hạn chế. Công tác lưu trữ hồ sơ chưa được khoa học, hợp lí.

Nhà trường chưa huy động được các nguồn xã hội hóa để hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường

1.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Quan tâm đến công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên văn thư, kế toán, tạo điều kiện cho nhân viên tham gia tập huấn và sử dụng phần mềm trong công tác quản lý hồ sơ và tài chính, tài sản. Yêu cầu nhân viên văn thư sắp xếp công văn đến một sách khoa học, thực hiện phân loại công văn đến, lưu theo mảng công tác quản lý để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý.

Đưa nội dung công tác tự kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản vào kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường để kịp thời phát hiện và điều chỉnh những biểu hiện vi phạm để ngăn chặn kịp thời.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý công văn đi, đến, quản lý tài chính, tài sản nhà trường. Thường xuyên cập nhật, nâng cấp phần mềm quản lý, cập nhật các văn bản quy định các chế độ chính sách, chương trình kế toán và các quy định mới về quản lý tài chính, tài sản để nâng cao hiệu quả công tác.

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Kinh phí để thực hiện
Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ văn thư lưu trữ	Nhân viên văn thư	Trong năm học	Tham mưu với phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều	Không.
Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lí và nhân viên kế toán về cách thức xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp.	Hiệu trưởng, Nhân viên kế toán.	Trong năm học	Tham mưu với phòng GD&ĐT, Phòng Tài chính-Kế hoạch thị xã Đông Triều	Không.

1.6. 5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3.

1.7. Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1.7.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên sát với thực trạng của đơn vị. Có kiểm tra, đánh giá, nhận xét, tư vấn, thúc đẩy để mỗi cán bộ, giáo viên phát huy năng lực, tự học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do ngành triển khai và tổ chức. Cùng với đó, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cụ thể để mỗi cán bộ, giáo viên có định hướng trong công tác tự bồi dưỡng [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ hàng năm đều được triển khai tới tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Gắn việc bồi dưỡng để đạt chuẩn về trình độ đào tạo với bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, đạt chuẩn nghề nghiệp của giáo viên và cán bộ quản lý. Việc thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo được triển khai cụ thể trong các kỳ họp của Hội đồng trường và hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động hàng năm của nhà trường, đồng thời được đánh giá trong báo cáo tổng kết hàng năm của nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.1-03].

b) Đầu mỗi năm học, căn cứ nhiệm vụ năm học và thực trạng về đội ngũ, nhà trường tiến hành phân công nhiệm vụ rõ ràng, đúng chuyên môn đào tạo, đúng năng lực, công khai, minh bạch đảm bảo theo quy định. Việc phân công giảng dạy phù hợp với trình độ chuyên môn đào tạo và năng lực của từng giáo viên [H1-1.7-04].

Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên công bằng, chính xác, thực chất tạo điều kiện cho mọi thành viên của nhà trường có cơ hội phát triển tài năng sáng tạo, có hồ sơ lưu trữ hàng năm [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định, được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn

nghịệp vụ; được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định khi được cử đi học; được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo quy định của Chính Phủ; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường. Báo cáo tổng kết Công đoàn hàng năm có đánh giá đảm bảo các quyền cho giáo viên theo quy định Điều lệ trường trung học [H1-1.7-03]; [H1-1.3-05].

Mức 2

Nhà trường luôn quan tâm, áp dụng nhiều biện pháp để phát hiện và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên có năng lực. Tạo điều kiện cho các thầy cô này tham gia nhiều lớp tập huấn, tự học; cung cấp trang thiết bị để giáo viên ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin phát huy năng lực và mở nhiều chuyên đề để cán bộ, giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau. Hàng năm, nhà trường luôn có biện pháp phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên (cử cán bộ quản lý và giáo viên tham gia các lớp tập huấn về phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tổ chức công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật và tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học; đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên cơ sở nghiên cứu bài học, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn tại các trường và cụm trường...) trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, được thể hiện trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, bảng phân công những giáo viên cốt cán làm công tác ôn luyện đội tuyển học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém [H1-1.1-01].

1.7.2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo phù hợp với thực trạng đội ngũ và điều kiện của nhà trường. Nhà trường đã quan tâm đến công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Nhà trường phân công, sử dụng đội ngũ rõ ràng, hợp lý, phát huy được năng lực, sở trường của mỗi cá nhân, đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định.

1.7.3. Điểm yếu

Lãnh đạo nhà trường đôi khi còn chưa quyết liệt trong việc kiểm tra công tác tự bồi dưỡng của giáo viên. Một số giáo viên chưa chủ động, đầu tư cho công tác bồi dưỡng, phát triển chuyên môn nghiệp vụ, việc bồi dưỡng còn mang tính hình thức, đặc biệt trong việc bồi dưỡng năng lực sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin.

1.7.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ đồng thời phân công nhiệm vụ công bằng, phù hợp với năng lực, sở trường. Nhà trường thực hiện tốt các quyền của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định, tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ giáo viên. Nhà trường đổi mới phương pháp quản lý, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, giúp đỡ để giáo viên làm tốt công tác tự bồi dưỡng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nhà trường động viên, khuyến khích, tạo mọi điều kiện để giáo viên nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ và Tiếng Anh. Đối với đội ngũ giáo viên trẻ, cần khuyến khích tinh thần tự học, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng bổ sung cho đội ngũ giáo viên trẻ.

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Kinh phí để thực hiện
Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền sắp xếp đảm bảo đủ cơ cấu giáo viên tạo điều kiện thuận lợi trong công tác phân công nhiệm vụ.	Hiệu trưởng	Trong năm học	Gắn với tình hình thực tế và chất lượng giáo dục nhà trường	Không
Duy trì điểm mạnh trong công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên, phân công nhân sự hợp lý, đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho đội ngũ. Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích giáo viên lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ chuyên môn, Giáo viên	Bồi dưỡng theo lịch của SGD, PGD, nhà trường	- Nhà trường tạo điều kiện thời gian, kinh phí cho các hoạt động tập huấn - Giáo viên có trách nhiệm trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	NSNN

1.7.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

1.8 Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1.8.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm, nhà trường luôn coi trọng công tác chỉ đạo việc xây dựng Kế hoạch giáo dục và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. Việc xây dựng các kế hoạch giáo dục và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học hàng năm của nhà trường đều căn cứ cụ thể các văn bản hướng dẫn của các cấp và tình hình thực tế. Hàng năm, Hội đồng trường đều ban hành nghị quyết về các chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ năm học để hiệu trưởng nhà trường làm căn cứ triển khai đến toàn thể cán bộ giáo viên nhà trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Mọi thành viên trong nhà trường đều được tham gia góp ý xây dựng Kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc. Kế hoạch giáo dục của nhà trường gồm: Kế hoạch thực hiện chương trình môn học, Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, Kế hoạch chỉ đạo công tác chuyên môn, Kế hoạch giáo dục hướng nghiệp [H1-1.8-01].

Các kế hoạch đều được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và được rà soát, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế cũng như trong thời kỳ dịch bệnh Covid - 19.

Mức 2

Nhà trường tổ chức thực hiện đầy đủ các kế hoạch giáo dục. Để triển khai các hoạt động giáo dục trong nhà trường khoa học, hiệu quả, nhà trường triển khai, phổ biến các kế hoạch đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, giao nhiệm vụ cho từng cá nhân, tổ chức trong nhà trường thông qua các kỳ họp [H1-1.8-02].

Nhà trường hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng kế hoạch và duyệt kế hoạch các tổ chuyên môn, sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và kế hoạch giảng dạy. Thực hiện giảng dạy các bộ môn văn hóa và các hoạt động giáo dục đầy đủ của năm học thể hiện trong thời khóa biểu, sổ đầu bài của các lớp [H1-1.8-03]; Việc kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục được nhà trường thực hiện thường xuyên, nghiêm túc.

Kết quả hiện các kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá cụ thể sau mỗi kỳ học để điều chỉnh kịp thời dực phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường [H1-1.8-03].

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.2-03].

1.8.2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và quản lý tốt các hoạt động giáo dục. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, luôn được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Nhà trường có nhiều giải pháp sáng tạo trong chỉ đạo, triển khai đánh giá các hoạt động giáo dục. Trong các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi và đưa ra nhiều phương pháp hiệu quả để giúp đỡ học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, từ đó chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường đều tăng dần qua mỗi năm học.

1.8.3. Điểm yếu

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với việc định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT còn hạn chế.

Trong năm học 2019 - 2020, dịch Covid 19 xuất hiện và diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến thời gian, kế hoạch năm học; việc xây dựng các biện pháp ứng phó thời gian đầu còn lúng túng, chưa linh hoạt.

1.8.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả tự chủ trong việc xây dựng các kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nhà trường chủ động lập chiến lược phát triển giáo dục, kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường.

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Kinh phí để thực hiện
- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục bám sát văn bản hướng dẫn, phù hợp thực tế nhà trường, địa phương.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Các năm học	Đầu năm học, khi có các văn bản hướng dẫn của các cấp	Không
- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo chỉ đạo của các cấp và tình hình thực tiễn.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ chuyên môn	Các năm học	Theo văn bản hướng dẫn và tình hình thực tế	Không

Nghiên cứu công văn chỉ đạo, tham mưu với lãnh đạo nhà trường đưa ra phương án thực hiện. Tổ chức tập huấn phương án cho toàn thể giáo viên.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Đội ngũ cốt cán	Các năm học	Khi có tình huống bất thường	Không
--	---	-------------	------------------------------	-------

1.8.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

1.9. Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1.9.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường cùng tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua hội nghị cấp tổ. Trên cơ sở các ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong nhà trường; Mặt khác cũng có thể lấy ý kiến qua nhiều hình thức như trực tiếp gặp gỡ trao đổi với học sinh, giáo viên, phụ huynh học sinh, hoặc lấy ý kiến gián tiếp thông qua “Hòm thư góp ý” của nhà trường... để từ đó tổng hợp các ý kiến đóng góp về nội quy, quy chế dân chủ. Hiệu trưởng ban hành quyết định thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động trường học theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 04/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường [H1-1.9-01]; [H1-1.1-03]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; Quy chế dân chủ của nhà trường được công khai và có sự đóng góp của cán bộ, viên chức tại Hội nghị công chức, viên chức và người lao động vào đầu năm học. Quy chế dân chủ nêu rõ trách nhiệm từng thành viên trong nhà trường, trách nhiệm và quyền lợi của người dạy và người học [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-05]; [H1-1.9-06],[H1-1.9-03].

Việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường được Hội đồng trường quyết nghị trong các kỳ họp, được nhà trường triển khai trong các hội nghị [H1-1.1-03]; [H1-1.1-05]; Ban thanh tra nhân dân được bầu và hoạt động theo đúng quy định, thực hiện giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ và có báo cáo cụ thể, công khai, minh bạch trong Hội nghị cán bộ, viên chức. Hàng năm Công đoàn tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ và báo cáo về cấp trên theo đúng quy định [H1-1.9-02]; [H1-1.9-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.9-06].

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Cụ thể nhà trường có quyết định công khai quy chế dân chủ, có nội dung về quy chế dân chủ, nhà trường có hồ sơ giám sát của ban thanh tra nhân dân về việc thực hiện quy chế dân chủ, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04]; Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển [H1-1.9-02]; [H1-1.9-04]; [H1-1.9-03].

1.9.2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ quan. Trong năm không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác trong công việc đồng thời xây dựng được mối đoàn kết nội bộ, phát huy được sức mạnh tập thể trong thực hiện nhiệm vụ.

1.9.3. Điểm yếu

Nội dung tham gia của Nhân dân vào các hoạt động của chính quyền cơ sở và của các cấp chính quyền, đóng góp ý kiến vào quá trình xây dựng, ban hành các quyết định hành chính còn hạn chế.

1.9.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
Nhà trường công khai và thực hiện nghiêm quy tắc dân chủ	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn	Theo văn bản hướng dẫn	Các năm học	Không
Phổ biến, tuyên truyền các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn	Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn	Theo văn bản hướng dẫn	Các năm học	Không

thực hiện quy chế dân chủ.				
Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ.	Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn	Định kỳ theo kế hoạch	Các năm học	Không

1.9.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

1.10 Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1.10.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống các dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; Có hồ sơ về phòng chống cháy nổ [H1-1.10-06].

Tuyên truyền thông qua tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt chủ nhiệm cho học sinh hiểu và nắm bắt được những biện pháp đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong

nhà trường có thể xảy ra. Công tác tuyên truyền đã thực hiện thường xuyên trong năm học và được xác định rõ mục đích tuyên truyền để phòng chống và ngăn ngừa [H1-1.10-01].

Nhà trường phối hợp với công an xã thực hiện phương án tốt nhất đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-02].

Nhà trường trang bị đủ những phương tiện phòng cháy, chữa cháy theo qui định, bố trí các bình chữa cháy ở những khu vực hợp lý, dễ thấy như: dãy phòng học, thư viện, thiết bị, chân cầu thang. Định kỳ kiểm tra và thay thế những bình đã hết thời hạn sử dụng. Kiểm tra hệ thống điện sử dụng trong nhà trường như đường dây, hệ thống đèn, quạt,... Trang bị thiết bị an toàn điện ở các lớp học, phòng làm việc. [H1-1.10-06].

b) Nhà trường có 01 hộp thư góp ý trên trường để cha mẹ học sinh dễ dàng phản ánh thông tin. Ngoài ra nhà trường còn cung cấp đầy đủ số điện thoại của lãnh đạo nhà trường cho tất cả cha mẹ học sinh và giáo viên trong đơn vị, sẵn sàng tiếp nhận và xử lý thông tin khi được cung cấp [H1-1.10-03].

c) Học sinh được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được phổ biến kiến thức về bình đẳng giới. Học sinh được hưởng và bảo vệ các quyền lợi của trẻ em theo Luật trẻ em. Trường không có các tệ nạn xã hội, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới cũng như bạo lực học đường trong nhà trường, cuối năm có đánh giá [H1-1.1-03].

Mức 2

a) Nhà trường thường xuyên phổ biến, hướng dẫn thông qua tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt chủ nhiệm, chương trình phát thanh măng non cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án:

- Đảm bảo an ninh trật tự;
- An toàn phòng chống tai nạn, thương tích;
- An toàn phòng, chống cháy nổ;
- An toàn phòng, chống thảm họa thiên tai;
- Phòng, chống dịch bệnh;
- Phòng, chống các tệ nạn xã hội;
- Phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-06].

Hàng năm, nhà trường đều đủ điều kiện công nhận trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích và trường học an toàn an ninh trật tự [H1-1.10-05].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1.10-01].

Nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục sức khỏe và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học nhằm bảo vệ sức khỏe, sinh mạng và tài sản của

cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; đảm bảo các điều kiện để tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.10-04].

1.10.2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội; phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường về phương án đảm bảo an ninh trật tự trường học cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch, báo cáo kịp thời cho lực lượng công an địa phương ngăn chặn khi có dấu hiệu các tình huống xấu xảy ra. Tổng phụ trách Đội và giáo viên chủ nhiệm có nhiều cố gắng trong công tác quản lý học sinh; phối hợp kịp thời với cha mẹ học sinh khi cần; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

1.10.3. Điểm yếu

Việc triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học thường thông qua hình thức tuyên truyền, chưa có nhiều buổi tập huấn hoặc diễn tập như: phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống bạo lực trong nhà trường. Thời gian và kinh phí để tổ chức hoạt động này còn hạn chế.

1.10.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền, nhân dân địa phương làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Nhà trường tiếp tục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, “An toàn, phòng chống tai nạn thương tích”. Tổ chức hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, các chương trình văn nghệ, thể thao và các hoạt động bổ ích khác thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoại khóa, tham quan học tập, giúp các em có các kỹ năng phòng tránh các tệ nạn xã hội, các hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Kinh phí để thực hiện
Nhà trường tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền, nhân dân địa phương làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.	Nhà trường, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Liên đội.	Đầu năm học, trong các tiết sinh hoạt dưới cờ	Bám sát vào tình hình thực tế để nhà trường thực hiện	Không

Phối hợp với Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy, Công an xã, trung tâm kỹ năng sống xây dựng kế hoạch tập huấn	Nhà trường	Đầu năm học, trong các tiết sinh hoạt dưới cờ	Chuẩn bị về cơ sở vật chất và kinh phí	2 triệu đồng/năm
---	------------	---	--	------------------

1.10.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

Kết luận Tiêu chuẩn 1

Trong 5 năm học vừa qua, trường THCS Thủy An đã thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục. Các tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh được thành lập đúng quy định, cơ cấu và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, điều lệ trường Trung học và điều lệ riêng của mỗi tổ chức. Nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nguồn lực của nhà trường. Điểm mạnh nổi bật trong xây dựng chiến lược phát triển nhà trường “Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2017 - 2022” phù hợp mục tiêu giáo dục và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Dựa trên chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, cơ quan quản lý giáo dục các cấp, nhà trường còn rất linh hoạt, khéo léo trong việc tổ chức các phong trào thi đua, quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh. Vì vậy các hoạt động của nhà trường luôn diễn ra nhịp nhàng và đạt được những kết quả cao.

Nhà trường đã thực hiện nhiệm vụ quản lý và giáo dục học sinh một cách hiệu quả. Nhà trường xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống bạo lực và các tệ nạn xã hội luôn được tăng cường. Công tác khen thưởng được thực hiện kịp thời, công khai, nhằm động viên, khích lệ những nhân tố tích cực, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, phấn đấu xây dựng nhà trường trở thành một trong những trường có uy tín trong ngành giáo dục.

Tuy nhiên, cùng với những điểm mạnh nổi bật trên còn một số những tồn tại, cần được khắc phục đó là chiến lược phát triển của nhà trường chưa thực sự thu hút được sự quan tâm của các tổ chức xã hội.

Những điểm yếu trong việc cải tiến sinh hoạt tổ chuyên môn, hoạt động hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học sinh, ... nhà trường sẽ tiếp tục khắc phục trong thời gian tới để nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo an toàn cho học sinh, duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xứng đáng là ngôi trường tin cậy của nhân dân địa phương.

- Tự đánh giá:

+ Số tiêu chí đạt: 10/10 tiêu chí. Trong đó:

Mức độ 1: 10/10 tiêu chí

Mức độ 2: 10/10 tiêu chí.

Mức độ 3: 05/10 tiêu chí.

+ Số tiêu chí không đạt: Không.

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy và học, đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra, công tác xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đóng vai trò rất quan trọng.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường có đủ mọi điều kiện và năng lực để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, luôn tận tụy, tâm huyết với công việc. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường có đủ và đảm bảo đồng bộ về cơ cấu, đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ giáo viên trong trường thực hiện tốt. Hàng năm nhà trường đều có giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thị xã, cấp tỉnh. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau. Giáo viên, nhân viên nhà trường luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. Đa số học sinh của nhà trường chăm ngoan, có nề nếp tốt, nghiêm túc chấp hành các nội quy, quy định của nhà trường. Các em được bình đẳng trong các hoạt động giáo dục toàn diện, được tôn trọng và bảo vệ quyền lợi theo quy định.

2.1 Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

2.1.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Đội ngũ cán bộ quản lý của trường THCS Thủy An gồm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/03/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Khoản 3, Điều 11 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT. Đội ngũ lãnh đạo nhà trường có trình độ đào tạo và thời gian tham gia giảng dạy trước khi làm quản lý theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Đồng chí Đào Thị Lan được phân công nhiệm vụ giữ chức Hiệu trưởng nhà trường từ năm học 2016-2017.

Đồng chí Bùi Thị Thu Thủy giữ cương vị Phó hiệu trưởng từ năm 2017 đến năm 2020; đồng chí Nguyễn Hương Giang giữ cương vị Phó hiệu trưởng từ năm 2021 đến nay. Các đồng chí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có đầy đủ văn bằng, chứng chỉ theo quy định, luôn có đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực và tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường, có năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân [H2-2.1-04].

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến năm 2022, các đồng chí cán bộ quản lý đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó hiệu trưởng ở mức xuất sắc; số năm dạy học của các đồng chí cán bộ quản lý đều đạt theo quy định của Điều lệ trường trung học [H2-2.1-01].

c) Từ năm học 2017-2018 đến nay, Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng đều tham dự các lớp tập huấn về công tác quản lý, quản trị trường học; các lớp bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá (dạy học theo chủ đề và phương pháp hướng dẫn học sinh tự học; dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật ...), bồi dưỡng lý luận chính trị do các cấp tổ chức; thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đặc biệt là năng lực sử dụng, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04]; [H1-1.7-02]; Các đồng chí đã vận dụng các kết quả học tập trong điều hành, chỉ đạo các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04];

Mức 2

a) Trong 5 năm liên tiếp tính đến năm 2022, các đồng chí cán bộ quản lý đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó hiệu trưởng ở mức xuất sắc [H2-2.1-01].

b) Các đồng chí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định: đồng chí hiệu trưởng Đào Thị Lan tốt nghiệp lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính năm 2013; đồng chí phó hiệu trưởng Nguyễn Hương Giang tốt nghiệp lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính năm 2018 [H2-2.1-04]; Các đồng chí cán bộ quản lý đều được tập thể giáo viên nhân viên

nhà trường tín nhiệm; Kết quả công tác quản lý của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 3

Trong 5 năm liên tiếp tính đến năm 2022, các đồng chí cán bộ quản lý đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó hiệu trưởng ở mức xuất sắc [H2-2.1-01]; Trong những năm qua, cả ba đồng chí cán bộ quản lý của nhà trường đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, các đồng chí đều được công nhận là Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, được UBND thị xã tặng giấy khen [H2-2.1-02];

2.1.2. Điểm mạnh

Đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí phó Hiệu trưởng có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có uy tín, có trình độ, có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định. Việc phân công nhiệm vụ rõ ràng trong lãnh đạo nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo quy định. Đồng chí Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng đều có số năm dạy học theo quy định, có tác phong đúng mực, gương mẫu trong mọi lĩnh vực, có lối sống lành mạnh, trong sáng, được mọi người tin yêu tín nhiệm. Hàng năm Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng đều được xếp loại xuất sắc. Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị do đó luôn lãnh đạo tốt các mặt hoạt động của đơn vị.

Các đồng chí đều là cán bộ quản lý năng động, sáng tạo, luôn đi đầu trong đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo các hoạt động giáo dục trong nhà trường để đạt kết quả tốt được các cấp lãnh đạo tin tưởng, phụ huynh, đồng nghiệp, học sinh, quần chúng nhân dân tin yêu.

2.1.3. Điểm yếu

Khả năng giao tiếp bằng Tiếng Anh của Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng còn hạn chế. Trong lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các tình huống giáo dục đôi khi chưa thật linh hoạt, khoa học.

2.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Các điều kiện cần có	Dự kiến nguồn kinh phí
Tự trau dồi khả năng ngoại ngữ	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Các năm học	Chủ động sắp xếp thời gian	Tự túc
Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Các năm học	Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2017 - 2022; 2022 - 2027	Tự túc

2.1.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3.

2.2 Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 40% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2.2.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường THCS Thủy An có số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục [H2-2.2-01];
- b) Có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định [H2-2.2-01];
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-02];

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2017 đến 2022, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Có 02 giáo viên đi học nâng cao trình độ từ năm 2019 và đến tháng 3/2022 đã được cấp bằng đại học (Vũ Việt Tùng, Nguyễn Tuấn Anh) [H2-2.2-01].

b) Trong các năm học 2017 - 2018, 2018 - 2019, 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 - 2022 có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt, ở mức khá trở lên [H2-2.2-02].

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học [H2-2.2-03]; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2017 đến năm 2022, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-02];

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học [H2-2.2-03].

- Năm học 2017 - 2018 có 22 cán bộ giáo viên, nhân viên; Năm học 2018 - 2019 có 20 cán bộ giáo viên, nhân viên; Năm học 2019 - 2020 có 16 cán bộ giáo viên, nhân viên; Năm học 2020 - 2021 có 17 cán bộ giáo viên, nhân viên; Năm học 2021 - 2022 có 18 cán bộ giáo viên, nhân viên; đảm bảo đủ số lượng giáo viên/ lớp theo quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT; Tỷ lệ giáo viên nhà trường có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo quy định [H2-2.2-01].

- Cơ cấu giáo viên đảm bảo cho tất cả các môn học, các lĩnh vực. Việc phân công giảng dạy đối với giáo viên theo đúng chuyên môn được đào tạo, tạo điều kiện cho giáo viên phát huy khả năng và sở trường của cá nhân trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trong 5 năm liên tiếp từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021- 2022 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở Mức Đạt trở lên là 100%, trong đó có 90% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Tốt [H2-2.2-02].

- Tỷ lệ giáo viên có trình độ đạt chuẩn trong 5 năm qua tăng [H2-2.2-01]; Hàng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm tra văn bằng, chứng chỉ của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm rà soát, tổng hợp thông tin đào tạo phục vụ cho công tác chuyên môn và quản lý, lưu trữ hồ sơ giáo viên.

- Hàng năm, 100% giáo viên đều có Sáng kiến kinh nghiệm hoặc Giải pháp sáng tạo được các cấp công nhận. Đây là cơ sở để đánh giá, xếp loại giáo viên hàng năm phục vụ công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ giáo viên, là cơ sở để nghiên cứu, đề xuất và thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên, cung cấp tư liệu cho các hoạt động khác [H2-2.2-03].

- Việc đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên nhằm giúp giáo viên tự đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực nghề nghiệp, từ đó mỗi giáo viên tự xây dựng kế hoạch rèn luyện phẩm chất đạo đức và nâng cao trình độ

chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân. Nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. Từ năm 2017 đến năm 2022 có 100% cán bộ giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức Khá trở lên [H2-2.2-02]; [H1-1.1- 03].

- Qua làm tốt công tác thi đua, phong trào “Dạy tốt - Học tốt” được giáo viên nhiệt tình hưởng ứng nên chất lượng dạy học ngày càng đi lên. Điều này thể hiện rõ nhất qua cuộc thi giáo viên giỏi các cấp. Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 -2022, số lượng giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở và giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh luôn tăng [H2-2.2-02].

- Nhà trường luôn tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, kết thúc năm học 100% giáo viên của nhà trường được phòng GD&ĐT công nhận kết quả bồi dưỡng từ Khá trở lên [H2-2.2-02]. Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch, phân công cho giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh. Các giáo viên đều có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học [H2-2.2-03].

2.2.2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên để dạy các môn học.

Đội ngũ giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, yêu nghề và có trách nhiệm cao trong công việc.

2.2.3. Điểm yếu

- Còn một số giáo viên có tuổi đời cao, việc ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy còn hạn chế.

- Còn 01 giáo viên trình độ cao đẳng do tuổi cao.

2.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm nhà trường tích cực đề xuất, tham mưu với Phòng GD&ĐT thị xã có đủ cơ cấu số lượng giáo viên, nhân viên theo quy định đáp ứng vị trí việc làm, đạt hiệu quả cao trong công việc.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Các điều kiện cần có	Dự kiến nguồn kinh phí
Tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ để đạt trình độ trên chuẩn.	02 giáo viên	- Lộ trình đến năm 2027	- Lịch học	Tự túc
Nâng tỉ lệ đạt chuẩn về trình độ đào tạo	01 giáo viên	Đến năm 2025	- Lịch học	Ngân sách nhà nước; Tự túc

2.2.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3.

2.3 Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

2.3.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên của Nhà trường đảm bảo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/07/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Kế toán, văn thư, thư viện, y tế trường học, đồ dùng thiết bị, công nghệ thông tin [H2-2.3-02].

Danh sách viên chức làm công tác thư viện, thiết bị, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học và các nhân viên khác của nhà trường hàng năm [H2-2.3-02].

b) Nhân viên kế toán, văn thư, y tế có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc. Danh sách nhân viên của trường có thông tin về trình độ đào tạo [H2-2.3-02]; Văn bằng đào tạo của nhân viên [H2-2.3-02]; [H2-2.3-04].

c) Đội ngũ nhân viên hàng năm thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao, được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định [H2-2.3-01].

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường đảm bảo theo quy định [H1-1.1-02].

b) Trong các năm học 2017 - 2018, 2018 - 2019, 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 - 2022 tất cả các nhân viên của trường đều đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có nhân viên nào bị kỷ luật [H2-2.3-01]; [H1-1.1-02].

Mức 3:

a) Hầu hết các nhân viên của nhà trường đều có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm [H1-1.7-02].

b) Hàng năm nhân viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Tất cả các đồng chí đều tham gia thường xuyên và đầy đủ các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ theo đúng quy định chuyên môn [H2-2.3-03].

Cụ thể:

- Nhân viên kế toán: Tập huấn về phần mềm MISA.
- Nhân viên hành chính: Tập huấn các phần mềm quản lý điểm, phần mềm quản lý PMIS, quản trị Website, kỹ thuật họp trực tuyến....
- Nhân viên y tế: Tập huấn công tác y tế trường học.
- Nhân viên quản lý thiết bị đồ dùng dạy học tham gia lớp bồi dưỡng Thiết bị - Thư viện trường học.
- Các nhân viên bảo vệ, vệ sinh: Bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí công việc.

Hàng năm nhân viên của trường đều thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định:

Về công tác y tế trường học: Đảm bảo trong việc quản lý hồ sơ chăm sóc sức khỏe, thường xuyên tổ chức hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm. Ngoài ra, còn đảm bảo an toàn thân thể học sinh, phòng chống tai nạn, thương tích, chống đuối nước, sơ cấp cứu ban đầu, vệ sinh môi trường học tập.

Về công tác thư viện: Đáp ứng nhu cầu dạy và học và các hoạt động giáo dục khác của giáo viên và học sinh. Đồng thời, nhà trường luôn đảm bảo các chế độ, chính sách về lương, thưởng, phụ cấp cho nhân viên theo quy định.

2.3.2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ nhân viên theo quy định, trình độ đại học; được phân công công việc đúng theo năng lực, trình độ. Hàng năm tất cả các nhân viên của nhà trường đều hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công. Nhà trường chăm lo tốt đến đời sống vật chất và tinh thần, luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Được đảm bảo về chế độ, chính sách theo quy định.

2.3.3. Điểm yếu

Một số nhân viên phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên hiệu quả công việc đôi lúc chưa cao.

Có thời điểm, một vài vị trí việc làm của nhân viên còn thiếu, phải bố trí công tác kiêm nhiệm do đó ảnh hưởng đến hiệu quả công việc.

2.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các nhân viên tiếp tục học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, sáng tạo trong công việc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Các điều kiện cần có	Dự kiến nguồn kinh phí
Tiếp tục học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ	Nhân viên	Khi có lớp bồi dưỡng	Thời gian học	Tự chi trả
Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng sử dụng phần mềm quản lý thư viện trường học, phần mềm kế toán	Nhân viên	Trong các năm	Thời gian	Tự chi trả, ngân sách nhà nước

2.3.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3.

2.4 Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

2.4.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trong các năm qua, học sinh của nhà trường luôn đảm bảo quy định về tuổi học sinh học trung học theo Điều lệ trường trung học: tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi. Hàng năm, nhà trường thống kê danh sách học sinh có đầy đủ các thông tin về năm sinh. Theo dõi lý lịch học sinh thông qua sổ chủ nhiệm, sổ điểm, sổ đăng bộ của nhà trường [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Học sinh của nhà trường được học tập về nhiệm vụ của học sinh thông qua các hoạt động giáo dục, từ đó các em luôn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và thực hiện nghiêm túc các quy định theo Điều 38, Điều 39 tại Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 28/03/ 2011 Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; về các hành vi học sinh không được làm theo Điều 34 và Điều 37 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của BGD&ĐT Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Việc đánh giá xếp loại hạnh kiểm của học sinh được thực hiện theo đúng trình tự: học sinh tự nhận xét đánh giá, giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho lớp nhận xét và dự kiến xếp loại hạnh kiểm đối với học sinh lớp chủ nhiệm. Nhà trường thành lập hội đồng xét

xếp loại hạnh kiểm đối với mỗi học sinh của nhà trường một cách công bằng, khách quan sau mỗi học kỳ và cả năm. [H1-1.5-02].

c) Học sinh nhà trường luôn được bảo đảm các quyền theo quy định Điều lệ trường trung học và các quy định khác. Trong các năm học, học sinh nhà trường được học tập đầy đủ các bộ môn với thời lượng 37 tuần (từ năm học 2020-2021 là 35 tuần) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường THCS. Học sinh được tham gia tất cả các hoạt động giáo dục khác của nhà trường như giáo dục đạo đức lối sống, lao động hướng nghiệp dạy nghề, hoạt động tập thể, hoạt động Đội thiếu niên, văn nghệ thể thao, hoạt động nhân đạo. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/03/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Điều 35 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quyền khác theo quy định của pháp luật. Học sinh được giáo dục, rèn luyện những kỹ năng sống, các em đã có thói quen giao tiếp với thầy cô giáo, người lớn tuổi, bạn bè đúng mực, nói năng lễ phép.

Học sinh tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào *“Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”*, *“Học tập và làm theo tư tưởng, phong cách đạo đức Hồ Chí Minh”*, *“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*, hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội, thực hiện an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, tích cực tham gia gìn giữ cảnh quan nhà trường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

Mức 2

Học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định tại Điều 38 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/03/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Điều 37 của Thông tư số 32/2020 ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trường không có học sinh vi phạm pháp luật và không có học sinh bị kỷ luật đến mức đình chỉ học tập có thời hạn 01 tuần [H1-1.1-03].

Mức 3

Học sinh nhà trường có thành tích trong học tập, có ý thức rèn luyện và tích cực trong các hoạt động của lớp, nhà trường. Giúp các bạn trong lớp cùng tiến bộ, đóng góp vào thành tích chung của nhà trường [H2-2.4-01]. Trường có kế hoạch tổ chức tư vấn tâm lý cho học sinh [H2-2.4-02].

2.4.2. Điểm mạnh

100% học sinh đáp ứng yêu cầu theo quy định của điều lệ trường học. Học sinh đi học đúng độ tuổi quy định. Học sinh có ý thức tốt trong việc thực hiện nhiệm vụ của người học sinh và quy định về các hành vi không được làm.

Nhà trường phối kết hợp tốt với phụ huynh và giáo viên chủ nhiệm, các đoàn thể trong công tác giáo dục học sinh. Nhà trường có nhiều biện pháp phù hợp giúp đỡ những học sinh nghèo vượt khó.

Nhà trường có nhiều học sinh thành tích cao trong học tập, và rèn luyện, được động viên khen thưởng kịp thời từ cấp trường đến cấp thị xã và cấp tỉnh, đồng thời tham gia tích cực nhiều các hoạt động khác.

2.4.3. Điểm yếu

Việc thực hiện chuyên cần của học sinh đôi khi còn hạn chế do một số em ít được sự quan tâm sát sao của gia đình.

2.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Các điều kiện cần có	Dự kiến nguồn kinh phí
Tăng tỉ lệ chuyên cần	Giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh học sinh, học sinh	Trong năm học	Cơ sở vật chất: kinh phí, danh sách số điện thoại của phụ huynh	Không
Nâng cao ý thức tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện do hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Giáo viên chủ nhiệm	Trong năm học	Căn cứ kết quả học tập rèn luyện của học sinh Căn cứ phân công nhiệm vụ, hoàn cảnh học sinh	Không
Tiếp tục duy trì phát huy thành tích cao của học sinh	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Giáo viên	Đầu năm học, cuối kỳ I, kết thúc năm học	Căn cứ kế hoạch năm học và phân công nhiệm vụ. Căn cứ kết quả thực tế	Chi thường xuyên, Quỹ cha mẹ học sinh

2.4.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Trường THCS Thủy An có đội ngũ lãnh đạo có năng lực trong công tác quản lý; có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần đổi mới và tinh thần trách nhiệm cao; có ý thức tự học tập, bồi dưỡng, tích lũy kinh nghiệm quản lý giáo dục để hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách được giao. Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo về cơ cấu, đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có ý thức tổ chức kỷ luật và phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, sẵn sàng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công tác bồi dưỡng đội ngũ trong nhà trường được quan tâm, giáo viên không ngừng học tập để đáp ứng

được yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với công tác giáo dục. Học sinh nhà trường có nề nếp tốt, tích cực học tập và tu dưỡng đạo đức.

Tuy nhiên, nhà trường cũng vẫn còn một số hạn chế nhất định mang tính tạm thời là một số ít giáo viên còn thụ động trong công việc, lượng giáo viên giỏi được phân đầu để được khen cao chưa nhiều.

- Số tiêu chí đạt: 04/04, trong đó:

Mức độ 1: 04/04 tiêu chí

Mức độ 2: 04/04 tiêu chí

Mức độ 3: 04/04 tiêu chí

- Số tiêu chí không đạt: Không.

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trong nhiều năm qua nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của ngành, các cấp chính quyền đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học và quy hoạch ổn định khuôn viên nhà trường.

Nhà trường có đủ bàn ghế giáo viên, học sinh, có bảng chống lóa, máy chiếu, bảng thông minh và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, khối phòng hành chính quản trị đảm bảo yêu cầu. Có nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu, công trình nhà vệ sinh, nhà để xe đạt chuẩn bảo đảm tốt cho các hoạt động của nhà trường. Những năm qua, nhà trường đã rà soát, tham mưu với cấp trên bổ sung mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đảm bảo theo các tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Nhà trường có sân chơi, bãi tập đảm bảo quy định và môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

Trang thiết bị, đồ dùng dạy học của trường đảm bảo theo quy định, đáp ứng nhu cầu làm việc, giảng dạy của cán bộ, giáo viên; đáp ứng việc học tập và tìm hiểu kiến thức khoa học của học sinh. Đặc biệt, trường có các trang thiết bị CNTT kết nối internet phục vụ yêu cầu các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3.1. Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học

được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

3.1.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Tổng diện tích sử dụng của nhà trường là (6.057,7m²), đảm bảo bình quân 24m²/học sinh [H3-3.1-01]. Sân trường rộng rãi thoáng mát, có vườn hoa, cây cảnh và cây bóng mát trồng xung quanh tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp và thân thiện [H3-3.1-03]. Nhà trường luôn quan tâm, xây dựng cảnh quan trường, lớp xanh - sạch - đẹp, tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, việc tôn tạo cảnh quan sư phạm càng được chú trọng nhằm xây dựng môi trường học tập thân thiện, lành mạnh [H3-3.1-02].

b) Cổng trường được đặt tại vị trí thuận lợi phù hợp với khuôn viên nhà trường, có biển tên trường rõ ràng, nội dung ghi trên biển trường đúng theo Điều lệ trường trung học. Xung quanh trường là hệ thống tường bao quanh nhằm đảm bảo an ninh trường học [H3-3.1-03].

c) Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-03].

Mức 2

Tổng thể nhà trường được bố trí hợp lý, khoa học tạo được cảm giác hứng thú cho học sinh mỗi khi đến trường; cảnh quan xanh, sạch, đẹp làm tăng niềm vui học tập của học sinh [H3-3.1-02].

Diện tích sân chơi trên 2.626,6m² luôn sạch sẽ, thoáng mát có cây xanh được bố trí hợp lý. Khu giáo dục thể chất, gồm có 01 sân cỏ trồng, cắt tỉa, vệ sinh đảm bảo an toàn cho học sinh luyện tập thể dục thể thao trong các giờ thể dục cũng như các hoạt động thể dục thể thao khác [H3-3.1-02], [H3-3.1-03].

Mức 3

Trường có sân chơi và có cây xanh bóng mát, diện tích sân chơi đảm bảo đúng với quy định; có bãi tập bằng phẳng, rộng, an toàn. Khu sân chơi có hệ thống cây bóng mát, ghế đá được kê dưới các gốc cây lớn để lấy bóng mát, hằng ngày nhà trường thuê 02 lao công thường xuyên quét dọn toàn bộ sân trường và hằng tuần tổng vệ sinh một lần theo kế hoạch của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trong toàn bộ khuôn viên trường [H3-3.1-03], [H1-1.1-03].

3.1.2. Điểm mạnh

Khuôn viên nhà trường được quy hoạch phù hợp với quy hoạch giáo dục của địa phương, thuận tiện về an toàn giao thông, đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

Nhà trường luôn quan tâm giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ cơ sở vật chất, chăm sóc cây xanh, xây dựng cảnh quan luôn xanh - sạch - đẹp và an toàn.

Nhà trường có cổng trường, biển tên trường và tường xây xung quanh kiên cố. Khuôn viên có cây xanh đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

3.1.3. Điểm yếu

Diện tích dành cho khu vực bãi tập của học sinh chưa đủ, chưa có nhà tập đa năng.

3.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền tới học sinh và các lực lượng giáo dục tổ chức các hoạt động chăm sóc cây xanh và bảo vệ môi trường.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nâng cao ý thức bảo vệ tài sản nhà trường. Thường xuyên giáo dục học sinh chăm sóc cây xanh, giữ gìn cảnh quan nhà trường đảm bảo luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn. Đồng thời đề nghị lãnh đạo Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều, UBND xã Thủy An tham mưu UBND thị xã Đông Triều tiếp tục đầu tư, nâng cấp các hạng mục cơ sở vật chất, thời gian dự kiến đến năm 2025.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Các điều kiện cần có	Dự kiến nguồn kinh phí
- Tiếp tục tham mưu, đề xuất cấp trên đầu tư cơ sở vật chất, xây bổ sung phòng học và các hạng mục đáp ứng tiêu chí trường chuẩn.	Hiệu trưởng	- Từ năm 2022 - 2025	Báo cáo thực trạng và đề xuất giải pháp	- Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Đề án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hoàn thiện cơ sở vật chất ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 - 2025. - Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND thị xã Đông Triều về việc phê duyệt phân bổ, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công ngân sách thị xã năm 2022.

3.1.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3.

3.2 Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (HSKT).

3.2.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 8 phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh của cấp học; Diện tích phòng học: 44,8m²/phòng học. Số lượng phòng học đảm bảo việc tổ chức việc học hai ca; các trang thiết bị trong mỗi phòng học đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế gồm:

- Bảng chống lóa, bàn ghế giáo viên và bàn ghế học sinh đúng quy cách, phù hợp với lứa tuổi THCS, đủ về số lượng cho mỗi lớp học sinh [H3-3.2-02], [H3-3.2-01].

- Có nguồn điện ổn định, hệ thống đèn thấp sáng, quạt mát (đảm bảo tiêu chuẩn ánh sáng do Bộ Y tế quy định theo Quyết định số 1221/200/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế) [H3-3.2-02].

- Có hệ thống cửa sổ kính, rèm cửa đảm bảo thông thoáng về mùa hè, kín gió về mùa đông. Có hệ thống điều hòa không khí. Tất cả được theo dõi trong sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, biên bản kiểm kê tài sản, biên bản bàn giao tài sản lớp học [H3-3.2-02];[H3-3.2-01].

b) Khối phòng học bộ môn: Nhà trường có 09 phòng học bộ môn: 02 phòng KHTN, Âm nhạc - Mỹ thuật, Tiếng Anh, phòng KHXH, Tin học, phòng Công nghệ, phòng Đa chức năng theo quy định, phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập [H3-3.2-03].

c) Nhà trường có 06 phòng chức năng (khối phòng hỗ trợ học tập): Thư viện; 02 phòng thiết bị giáo dục; 01 phòng tư vấn học đường; 01 phòng truyền thống; 01 phòng Đoàn - Đội theo quy định [H3-3.2-03].

Mức 2

a) Phòng học, phòng bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, Các phòng học bộ môn có đầy đủ trang thiết bị đồ dùng, được lắp đặt hệ thống

điện chiếu sáng, quạt điện, bảng chống lóa, bàn ghế chuyên dụng, thiết bị thí nghiệm phục vụ cho thực hành và nghiên cứu khoa học đảm bảo các điều kiện dạy và học đúng đặc trưng bộ môn. Các thiết bị dạy học được đảm bảo đồng bộ, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.2-03].

b) Khối phụ trợ đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định khối phụ trợ: 01 phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; 02 phòng các tổ chuyên môn; 01 phòng y tế; 01 nhà kho; 01 khu để xe học sinh; 01 khu vệ sinh học sinh. Các khối phụ trợ đảm bảo diện tích, được trang bị đủ bàn ghế và thiết bị theo quy định [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Mức 3

Khối phòng học tập của nhà trường bao gồm:

- Phòng học: 08
- Phòng học Mỹ thuật - Âm nhạc (50m²) [H3-3.1-02];
- Phòng học bộ môn KHTN (02 phòng): 50m²/phòng [H3-3.1-02];
- Phòng Tin học (44,8m²)
- Phòng Tiếng Anh (44,8m²)
- Phòng KHXH (44,8m²)
- Phòng Công nghệ (50m²)
- Phòng Đa chức năng (44,8m²);
- Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập (35m²)

Mỗi phòng bộ môn đều được trang bị đầy đủ, thiết bị đồ dùng thí nghiệm phục vụ cho thực hành bộ môn đồng thời được lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, quạt điện, bảng chống lóa đảm bảo điều kiện dạy học [H3-3.2-03]; [H3-3.2-01];

3.2.2. Điểm mạnh

Trường có cơ sở vật chất khang trang phục vụ tốt cho công tác dạy và học.

Khối phục vụ học tập được trang bị đầy đủ các thiết bị, sắp xếp ngăn nắp, khoa học. Hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường.

Đồng thời, nhà trường đã có biện pháp tốt để bảo vệ tài sản chung.

3.2.3. Điểm yếu

Diện tích phòng học phòng họp nên ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động nhóm, các trò chơi... trong công tác giảng dạy của giáo viên.

Số lượng phòng học bộ môn còn thiếu, còn phải ghép các môn học.

3.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục có kế hoạch tham mưu với các cấp có thẩm quyền bổ sung thêm các hạng mục. Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục để đầu tư mua sắm, nâng cấp cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ cho việc học tập của học sinh.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Các điều kiện cần có	Dự kiến nguồn kinh phí
- Tăng cường công tác quản lý để sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị của phòng học, phòng bộ môn	Hiệu trưởng; Nhân viên phụ trách thiết bị, phòng học bộ môn.	Trong các năm học	Định kỳ trong các năm học	Không
- Tiếp tục tham mưu cấp trên để sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định.	Hiệu trưởng	Các năm học	Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển	- Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh v/v phê duyệt Đề án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hoàn thiện cơ sở vật chất ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2025. - Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND thị xã Đông Triều v/v phê duyệt phân bổ, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công ngân sách thị xã năm 2022.

3.2.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3.

3.3 Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính

- quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

3.3.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đủ các khối phòng hỗ trợ học tập và khối phụ trợ cụ thể: thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng tư vấn học đường, phòng truyền thống, phòng Đoàn - Đội, phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phòng các tổ chuyên môn, phòng y tế, nhà kho, Khu vệ sinh học sinh [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03]; [H3-3.1-02]; [H3-3.2-02].

b) Nhà trường có khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên, học sinh được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-02].

c) Nhà trường bổ sung, sửa chữa các thiết bị khối hành chính - quản trị theo định kỳ [H3-3.3-01].

Mức 2

Nhà trường có khu hành chính riêng biệt (Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên) theo quy định [H3-3.3-02].

Mức 3

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung bàn ghế, trang thiết bị, tiến hành bảo dưỡng, bổ sung các thiết bị phục vụ công tác hành chính quản trị theo định kỳ, đảm bảo các trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, công tác hành chính của nhà trường [H3-3.3-01]; có thẩm định của các cấp có thẩm quyền [H3-3.3-04].

Các trang thiết bị trong phòng làm việc được sắp xếp hợp lý, khoa học có tác dụng hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường được các cấp có thẩm định đánh giá cao [H3-3.3-01].

3.3.2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ hệ thống các phòng chức năng đảm bảo cho việc dạy và học, trang thiết bị văn phòng như tủ sắt, máy tính có kết nối mạng, máy in, máy scan phục vụ công tác quản lý. Hệ thống máy móc văn phòng được sử dụng và phát huy tối đa, mua sắm bổ sung các thiết bị, máy móc hàng năm. Vào cuối mỗi năm học, nhà trường đều cho kiểm kê cụ thể hiện trạng các trang thiết bị. Vào đầu mỗi năm học, nhà trường có kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị, có kế hoạch bảo trì, sửa chữa các thiết bị hỏng.

Hệ thống internet được trang bị đầy đủ cho khối hành chính quản trị, phục vụ tốt các hoạt động. Nhà trường đã thường xuyên tiến hành sửa chữa và sử dụng trang thiết bị khối phòng phục vụ học tập, trang thiết bị văn phòng có hiệu quả.

3.3.3. Điểm yếu

Các thiết bị khối văn phòng đôi khi sắp xếp chưa khoa học, gọn gàng.

Một số thiết bị của phòng hành chính quản trị cần được cấp bổ sung.

3.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy có hiệu quả chức năng của khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị.

Tăng cường công tác kiểm tra, phân công cụ thể đến từng bộ phận, từng cá nhân thường xuyên dọn dẹp sắp xếp khoa học khu văn phòng, trang trí, dọn dẹp, quản lý sử dụng đúng mục đích.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Các điều kiện cần có	Dự kiến nguồn kinh phí
Hàng năm tổ chức kiểm tra đánh giá mức độ hư hỏng của máy tính, máy in, máy photocopy, ... đưa ra kế hoạch sửa chữa, thay thế kịp thời.	Hiệu trưởng Nhân viên phụ trách thiết bị	Trong năm học.	Căn cứ biên bản kiểm kê tài sản, thiết bị	Ngân sách chi thường xuyên
Xây dựng quy chế sử dụng tài sản công. Giao nhiệm vụ quản lý cho từng bộ phận, chịu trách nhiệm cụ thể. Giám sát việc thực hiện quy chế.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng, tổ văn phòng	Trong năm học.	Theo kế hoạch năm học Căn cứ phân công nhiệm vụ	Không

3.3.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3.

3.4 Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

3.4.1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Nhà trường hiện tại trường có 03 khu vệ sinh gồm 06 phòng với 06 bể cầu dùng riêng cho cán bộ, giáo viên. Các khu nhà vệ sinh hoàn toàn khép kín có đủ nước, ánh sáng, đảm bảo vệ sinh, không làm ô nhiễm môi trường; có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực vệ sinh theo quy định về vệ sinh môi trường được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết, sơ đồ tổng thể của nhà trường [H1-1.1-03]; [H3-3.4-02]. Vị trí các công trình vệ sinh được bố trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch [H3-3.4-05].

b) Có nguồn nước sạch và nguồn nước giếng khoan đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-01]; [H3-3.4-03]; Hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực theo quy định về vệ sinh môi trường [H3-3.4-05].

c) Nhà trường có hợp đồng thu gom rác với công ty TNHH Hải Yến, đảm bảo yêu cầu cảnh quan sạch [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05]; Các thùng đựng rác để ở các vị trí hợp lý [H3-3.4-05].

Mức 2

a) Các khu vệ sinh luôn được cung cấp đầy đủ nước sạch, đủ ánh sáng và không ô nhiễm môi trường [H3-3.4-05].

b) Nhà trường có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, bảo đảm tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN01:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống; về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN02:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt. Nhà trường có hợp đồng mua nước lọc tinh khiết với công ty THHH Thương Bình 2-9 Đông Triều. Đạt tiêu chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN6-1:2010/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 34 /2010/TT-BYT ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai [H3-3.4-03]; [H3-3.4-01].

3.4.2. Điểm mạnh

Nhà trường có nguồn nước sinh hoạt đủ để phục vụ cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên và chăm sóc cây xanh của trường. Nhà trường có khu vệ sinh

riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

3.4.3. Điểm yếu

Khu vệ sinh học sinh còn thiếu, chưa đảm bảo nhu cầu sử dụng cho học sinh. Hiện tượng học sinh ăn quà vặt còn tồn tại ở một số học sinh.

Ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng của một số ít học sinh có thời điểm chưa hoàn toàn tự giác.

3.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp, vệ sinh môi trường thông qua hệ thống phát thanh măng non, qua sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp và tham gia các hoạt động “Ngày hội vệ sinh trường học”, ngày hội "Làm cho thế giới sạch hơn" và một số hoạt động ngoại khóa khác.

Kiến nghị với Ủy ban nhân dân xã Thủy An, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều, UBND thị xã Đông Triều quan tâm, đầu tư xây dựng nhà vệ sinh mới đảm bảo diện tích, vệ sinh, phù hợp với số lượng học sinh của nhà trường.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Các điều kiện cần có	Dự kiến nguồn kinh phí
Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp, vệ sinh môi trường.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội; Giáo viên chủ nhiệm lớp.	Trong năm học	Theo kế hoạch năm học	Không
Đề nghị cấp trên xây dựng thêm nhà vệ sinh cho học sinh.	Hiệu trưởng, Kế toán	Năm 2022	Căn cứ biên bản kiểm kê tài sản, thiết bị	- Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh v/v phê duyệt Đề án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hoàn thiện CSVC ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2025. - Ngị quyết số

				105/NQ-HĐND ngày 29/08/2022 của HĐND thị xã Đông Triều v/v phê duyet phân bổ, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công ngân sách thị xã năm 2022.
--	--	--	--	---

3.4.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

3.5 Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3.5.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường THCS Thủy An được công nhận đạt Chuẩn Quốc gia giai đoạn năm 2011-2016 theo Quyết định số 94/QĐ-UBND và chuẩn giai đoạn 2016-2021. Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ cho hoạt động của nhà trường được thể hiện trong biên bản kiểm tra của các cấp có thẩm quyền [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với tất cả các môn học ở các khối lớp và được sắp xếp ngăn nắp, khoa học tại phòng thiết bị và các phòng học bộ môn thuận tiện cho công tác quản lý cũng như sử dụng của giáo viên [H3-3.2-02].

c) Hàng năm, các tổ chuyên môn phối hợp với nhân viên quản lý thiết bị tiến hành rà soát, tổng hợp lại số lượng, chất lượng, tình trạng sử dụng của các thiết bị

máy móc. Từ đó, đề xuất, kiến nghị với nhà trường để có kế hoạch bổ sung, sửa chữa, thanh lý, tiêu hủy thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên, học sinh [H3-3.5-01]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

Mức 2

a) Nhà trường trang bị phòng Tin học với 20 máy tính được kết nối internet phục vụ công tác giảng dạy bộ môn Tin học [H3-3.5-02].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định. Mỗi phòng học đều có đủ thiết bị dạy học cơ bản, ngoài ra mới có 2 lớp được trang bị 01 tivi màn hình lớn/ lớp [H3-3.2-03]; [H3-3.5-02].

c) Hàng năm nhà trường bổ sung các thiết bị dạy học và khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học [H3-3.5-01]; [H3-3.5-05].

Mức 3

Hàng năm, các tổ chuyên môn phối hợp với nhân viên quản lý thiết bị tiến hành rà soát, tổng hợp lại số lượng, chất lượng, tình trạng sử dụng của các thiết bị máy móc. Từ đó, đề xuất, kiến nghị với nhà trường để có kế hoạch bổ sung, sửa chữa thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Nhà trường luôn động viên, khuyến khích giáo viên khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học tự làm, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Trong các năm học, giáo viên của các tổ chuyên môn tích cực tự làm đồ dùng dạy học. Tất cả các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng được yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường [H3-3.5-01];[H3-3.5-02].

3.5.2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị dạy học, thiết bị CNTT phục vụ các hoạt động giáo dục; Giáo viên nhà trường sử dụng thành thạo các thiết bị dạy hiện đại và sử dụng các thiết bị dạy học thường xuyên đạt hiệu quả tốt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Hệ thống máy tính trong toàn trường được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung kịp thời.

3.5.3. Điểm yếu

Giáo viên tự thiết kế đồ dùng dạy học còn hạn chế.

Công tác kiểm kê trang thiết bị đồ dùng có thời điểm chưa kịp thời.

Nhà trường còn thiếu trang thiết bị phục vụ chương trình GDPT 2018.

3.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên tăng cường sử dụng các trang thiết bị hiện có một cách triệt để. Bên cạnh đó, có kế hoạch rà soát, đánh giá thiết bị kịp thời. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thêm nghiệp vụ cho nhân viên phụ trách thiết bị dạy học.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Các điều kiện cần có	Dự kiến nguồn kinh phí
Đề xuất bổ sung bổ sung thiết bị dạy học hằng năm, thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018	Hiệu trưởng	Năm 2020	Tham mưu với PGD&ĐT thị xã Đông Triều	Ngân sách nhà nước
Tăng cường các biện pháp quản lý, sử dụng và bảo quản thiết bị, cơ sở vật chất hiện có. Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng thiết bị học tập.	Hiệu trưởng, cán bộ phụ trách thiết bị; tổ chuyên môn, Giáo viên	Các năm học	Nhà trường phát động phong trào thi đua làm đồ dùng dạy học, tổ chức trưng bày đồ dùng dạy học.	Ngân sách nhà nước

3.5.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3.

3.6 Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3.6.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của nhà trường. Nhà trường đã xây dựng được nội quy hoạt động của thư viện khoa học, cụ thể bám sát nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Các loại sách báo, tài liệu của thư viện được công khai đầy đủ và cập thường xuyên [H3-3.2-03]; [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

Việc mượn trả sách giáo khoa theo đúng quy định về hoạt động của thư viện phù hợp với khả năng và nhu cầu của học sinh. Thư viện phục vụ tốt các

hoạt động ngoại khóa của nhà trường và tổ chức những hình thức hoạt động phù hợp với điều kiện của từng trường như: giới thiệu sách, điểm sách, thông báo sách mới nhập, triển lãm trưng bày sách mới, tranh ảnh,... phối hợp với các bộ phận liên quan để tổ chức thi kể chuyện theo sách, vận động học sinh làm theo sách dưới sự chỉ đạo của Hiệu trưởng nhà trường và các cấp quản lý giáo dục [H3-3.6-02]; [H1-1.1-03].

Căn cứ vào nội dung hoạt động của thư viện, nhà trường đã sắp xếp lịch để học sinh, giáo viên mượn được các tài liệu tham khảo và truyện, sách, báo... Đồng thời trong quá trình mượn, trả tài liệu, mỗi giáo viên, học sinh đều thực hiện nghiêm túc nội quy ra vào, tra cứu, mượn tài liệu để nâng cao kiến thức cho mình phục vụ cho bài giảng, học sinh mượn tài liệu, đọc truyện để tham khảo phục vụ học tập và mở rộng hiểu biết [H1-1.1-03]; [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

b) Hoạt động của thư viện thực hiện qua sổ theo dõi mượn, trả sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy định pháp luật của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà trường tiến hành kiểm tra, rà soát, đánh giá hoạt động của Thư viện trong năm học [H1-1.1-03]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-01].

c) Hàng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung thêm các loại sách, tài liệu tham khảo, sách pháp luật để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập và tìm kiếm thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.1-03]; [H3-3.6-02].

Mức 2

Thư viện nhà trường đạt tiêu chuẩn Quy định về thư viện chuẩn:

- Diện tích 50m² gồm phòng đọc và kho sách, có đủ điều kiện cho thư viện hoạt động [H1-1.1-03]; [H3-3.6-02].

- Nhà trường đã xây dựng được nội quy hoạt động của thư viện khoa học, cụ thể bám sát nhiệm vụ giáo dục, bám sát mục tiêu giáo dục đề ra [H1-1.1-03].

- Các loại sách báo, tài liệu của thư viện được giới thiệu, công khai đầy đủ và cập nhật thường xuyên [H3-3.6-02].

- Việc mượn trả sách, báo, tài liệu theo đúng quy định về hoạt động của thư viện. Thư viện đã làm tốt các hoạt động ngoại khóa của nhà trường như: giới thiệu sách, điểm sách, thông báo sách mới nhập, triển lãm trưng bày sách mới, tranh ảnh. Hàng năm, cán bộ thư viện tham mưu cho Ban giám hiệu tổ chức "Ngày hội đọc", giới thiệu "Mỗi tuần một cuốn sách" trong các buổi chào cờ hằng tuần [H1-1.1-03]; [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

Nhân viên phụ trách thư viện theo dõi, ghi chép và quản lý việc mượn, trả các loại sách của giáo viên và học sinh [H1-1.1-03]; [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

Mức 3

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện Tiên tiến trong đợt kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh. Hoạt động của thư viện luôn đáp ứng nhu cầu nghiên cứu dạy và học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-03].

Nhân viên phụ trách thư viện có trách nhiệm theo dõi, ghi chép và quản lý việc mượn, trả các loại sách của giáo viên và học sinh. Từng học kỳ và cuối năm học, nhân viên phụ trách thư viện báo cáo cho Hiệu trưởng về tổ chức và hoạt động của thư viện và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về toàn bộ công tác thư viện trường học [H1-1.1-03]; [H3-3.6-02].

Hệ thống máy tính của thư viện đã được kết nối Internet, website của nhà trường thường xuyên cập nhật thông tin về các hoạt động dạy học, quản lý đáp ứng các nhu cầu về công tác giáo dục [H1-1.1-03]; [H3-3.6-02].

3.6.2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường được đầu tư các loại sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện hoạt động có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học tập của học sinh. Hằng năm, thư viện được đầu tư kinh phí cho bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo phục vụ kịp thời công tác dạy và học.

Hệ thống trang thiết bị CNTT đáp ứng tốt các nhu cầu về hoạt động của thư viện. Việc khai thác sử dụng tài liệu tại thư viện nhà trường phục vụ hoạt động học tập của học sinh và giáo viên phát huy được hiệu quả cao.

3.6.3. Điểm yếu

Số lượng các đầu sách tham khảo chưa phong phú.

Công tác theo dõi học sinh sử dụng tối đa sách tại thư viện của giáo viên chủ nhiệm lớp có thời điểm chưa thật triệt để.

Một số hoạt động của thư viện chưa thực sự phong phú và thu hút bạn đọc. Nhân viên kiêm nhiệm công tác thư viện nên một số hoạt động chưa kịp tiến độ.

3.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo, tăng cường huy động các nguồn lực, bổ sung thêm đầu sách tham khảo, nhất là các đầu sách của chương trình giáo dục phổ thông 2018 để giúp giáo viên và học sinh được cập nhật những nội dung mới. Cán bộ phụ trách thư viện và giáo viên làm công tác chủ nhiệm tăng cường công tác tuyên truyền để học sinh hiểu về hoạt động của thư viện.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Các điều kiện cần có	Dự kiến nguồn kinh phí
Tăng cường công tác tuyên truyền để học sinh hiểu về hoạt động của thư viện.	Cán bộ phụ trách thư viện, giáo viên làm công tác chủ nhiệm	Các năm học.	Căn cứ biên bản kiểm kê tài sản, Theo kế hoạch năm học	Không
Tăng cường huy động các nguồn lực, bổ sung thêm đầu	Cán bộ phụ trách thư viện; giáo viên; học sinh	Các năm học.		Nguồn chi thường xuyên

sách cho thư viện.				
Phân đầu tổ chức thực hiện thư viện điện tử.	Hiệu trưởng, Cán bộ phụ trách thư viện.		Theo kế hoạch	Nguồn chi thường xuyên

3.6.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Trường THCS Thủy An có khuôn viên riêng biệt, môi trường trong sạch thoáng mát. Trường có đủ phòng học, bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng viết theo quy định. Thư viện nhà trường cơ bản có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, sách tham khảo để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập.

Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Phong trào xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn được chú trọng thực hiện thường xuyên với những giải pháp cụ thể.

Hệ thống nước sạch, khu vệ sinh, hoạt động thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

Thiết bị và đồ dùng phục vụ cho việc dạy học của giáo viên và học sinh đầy đủ.

Trong quá trình thực hiện, nhà trường đã thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá kịp thời để bổ sung, điều chỉnh, đáp ứng nhu cầu phát triển của phương pháp quản lý và dạy học hiện đại.

+ Số tiêu chí đạt: 06/06, trong đó:

Mức độ 1: 06/06 tiêu chí

Mức độ 2: 06/06 tiêu chí

Mức độ 3: 05/06 tiêu chí

+ Số tiêu chí không đạt: không

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong nhiều năm qua, trường THCS Thủy An đã chủ động phối hợp chặt chẽ, giữa nhà trường, gia đình và xã hội; Sự phối hợp chặt chẽ giữa ba môi trường giáo dục được nhà trường luôn chú trọng và duy trì tốt. Để thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện cho học sinh, nhà trường đã tích cực tham mưu với các ban ngành, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh, huy động tất cả các nguồn lực về tinh thần và vật chất trong công tác xây dựng nhà trường, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc giáo dục con em, thường xuyên hỗ trợ nhà trường trong việc vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, quan tâm đến học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Nhà trường cũng đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống, lịch sử, văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức, pháp luật, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục hướng nghiệp và kỹ năng sống cho học sinh nhằm thực hiện giáo dục toàn diện.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục được giao, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao phù hợp với lứa tuổi, xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục thân thiện, tích cực.

4.1 Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

4.1.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường tổ chức cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh các lớp để bầu ra ban đại diện gồm từ 03 đến 05 thành viên trong đó có một trưởng ban, một phó ban và các ủy viên. Trong cuộc họp ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp đầu năm, tiến hành bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, đồng thời có văn bản thành lập và kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Ban đại diện cha mẹ học sinh tiến hành các nhiệm vụ phối hợp với hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục của nhà trường, phối hợp tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách, giáo dục đạo đức học sinh, có kế hoạch hoạt động theo đúng quy định tại Thông tư số

55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện cha mẹ học sinh họp định kỳ 03 lần/năm học. Nội dung các cuộc họp được thể hiện đầy đủ trong các biên bản [H4-4.1-04].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm học trên cơ sở kế hoạch của nhà trường và căn cứ tình hình thực tế. Kế hoạch được thông qua trước cuộc họp toàn thể ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp [H1-1.1-03];[H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

c) Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đúng tiến độ, đúng kế hoạch đề ra từ đầu năm học. Trên cơ sở của Điều lệ trường Trung học, Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ GD&ĐT ban hành, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường đã xây dựng Quy chế hoạt động rõ ràng, chặt chẽ và công khai. Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường có các báo cáo về hoạt động của tổ chức theo từng học kỳ và năm học [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Giáo viên chủ nhiệm lớp thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với cha mẹ học sinh để biện pháp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó hoặc chậm tiến bộ trong học tập, huy động học sinh đến trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã phối hợp với nhà trường chăm lo công tác giáo dục học sinh, động viên, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập, trong các hội thi, phong trào thi đua [H1-1.1-03].

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch sinh hoạt định kỳ với Ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường. Với những trường hợp cần có ý kiến của cha mẹ học sinh về các vấn đề liên quan đến hoạt động giáo dục của nhà trường, Hiệu trưởng đã phối hợp với trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, triệu tập các cuộc họp đột xuất để triển khai, trao đổi, nắm bắt tình hình, ý kiến phản hồi của phụ huynh về các hoạt động của trường, lớp và giải quyết những ý kiến đề xuất từ phía cha mẹ học sinh đối với nhà trường. Các cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh đều có biên bản kèm theo [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Mức 3:

Trong cuộc họp, Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn luôn đóng góp ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, phối hợp tích cực với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện các biện pháp giáo dục học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh trong việc phối kết hợp với nhà trường giáo dục toàn diện học sinh. Nhà trường thường xuyên trao đổi đóng góp ý kiến với Ban đại diện cha mẹ học sinh để hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường đạt chất lượng cao [H4-4.1-05]; [H1-1.1-03].

Nhà trường luôn huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm

phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Hồ sơ theo dõi kinh phí ủng hộ từ các tổ chức cá nhân được nhà trường lưu trữ đầy đủ [H1-1.1-03].

4.1.2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học và thực hiện các nhiệm vụ nhằm hỗ trợ tối ưu đến các hoạt động giáo dục của nhà trường, thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn thực hiện tốt nhiệm vụ quyền hạn theo đúng Điều lệ.

Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực phối hợp cùng nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học sinh, phòng, chống các tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, động viên kịp thời về vật chất lẫn tinh thần đối với những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh có mối quan hệ mật thiết trong các hoạt động giáo dục chung, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp luôn nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, phối kết hợp giáo dục học sinh chậm tiến bộ, làm tốt công tác xã hội hóa. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp có kế hoạch phối hợp với Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm trong việc tuyên truyền đến các bậc phụ huynh học sinh có trách nhiệm quản lý, giáo dục đạo đức học sinh. Phối hợp chặt chẽ với nhà trường giúp nhà trường hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học.

4.1.3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh do phải đi làm ăn xa, một số gia đình điều kiện kinh tế còn khó khăn nên chưa quan tâm sát sao đến việc học tập, rèn luyện của con em mình, việc phối hợp với nhà trường chưa thường xuyên.

4.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy nề nếp hoạt động của cha mẹ học sinh, tạo dựng mối quan hệ hợp tác tin tưởng, lành mạnh, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh. Tiếp tục củng cố tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh; bổ sung những thành viên tích cực tham gia Ban đại diện. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để cha mẹ học sinh nhiệt tình tham gia vào công việc chung, hưởng ứng và thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Phối hợp chặt chẽ giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Tăng cường các kênh thông tin từ nhà trường tới cha mẹ học sinh (qua các cuộc họp, thông báo trực tiếp, qua email, zalo...) Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm bằng nhiều hình thức liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh để thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh.

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Kinh phí để thực hiện
Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm bằng nhiều hình thức liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh để thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh.	Nhà trường, Ban đại diện phụ huynh học sinh	Trong suốt năm học	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh	Không
Nhà trường phối kết hợp với phụ huynh tăng cường công tác tuyên truyền dưới các hình thức, nội dung phong phú để nâng cao sự hiểu biết về nhiệm vụ giáo dục truyền thống cũng như thực hiện mục tiêu giáo dục.	Nhà trường	Trong suốt năm học	Căn cứ vào tình hình thực tế trong nhà trường để huy động nguồn lực và tổ chức thực hiện	Không

4.1.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3.

4.2 Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4.2.1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường chủ động, tích cực phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn như phối hợp với UBND xã Thủy An, công an xã Thủy An trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh như việc thực hiện an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội [H4-4.2-01].

b) Nhà trường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau: qua các cuộc họp, phương tiện truyền thông, ngoại khóa; các cuộc họp phụ huynh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kế hoạch giáo dục nhà trường, các kế hoạch cụ thể triển khai nhiệm vụ năm học, tổ chức tuyển sinh lớp 6. Nhà trường cũng đã huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định [H4-4.2-01]. [H4-4.2-03].

c) Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh thông qua báo cáo tổng kết năm học về đảm bảo an ninh trật tự trường học [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Công tác phối kết hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh được nhà trường xây dựng cụ thể phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường. Nhà trường tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thủy An về kế hoạch phát triển chiến lược theo từng giai đoạn và năm học cụ thể. Thực hiện tốt công tác tham mưu về phổ cập giáo dục, xã hội hóa giáo dục, y tế học đường, các phương án đảm bảo an toàn cho học sinh và xây dựng mục tiêu giáo dục [H1-1.1-03].

b) Làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục. Nhà trường luôn giáo dục cho học sinh về giá trị các di tích lịch sử, văn hóa để bồi đắp tình yêu quê hương, niềm tự hào dân tộc, có ý thức tu bổ, tôn tạo gìn giữ, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh. Tất cả các hoạt động trên đều được thể hiện rõ trong báo cáo kết quả thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển hàng năm của nhà trường [H1-1.1-03]; [H4-4.2-03].

Mức 3:

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền qua chương trình phát thanh măng non, trên trang Website của nhà trường để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học lịch sử địa phương, các công trình văn hóa, các

di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục. Công tác tuyên truyền được tất cả các đoàn thể trong nhà trường như: Đội thiếu niên, Công đoàn nhà trường thực hiện một cách có hiệu quả. Sự phối hợp giữa nhà trường với các đoàn thể luôn có hiệu quả tốt thể hiện rõ trong báo cáo đánh giá hằng năm của nhà trường [H1-1.1-03].

Nhà trường thường xuyên tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp có hiệu quả các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương [H1-1.1-03]; [H1-1.3-05]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

4.2.2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tích cực, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Huy động cộng đồng góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của địa phương, xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao phù hợp với lứa tuổi.

Nhà trường làm tốt công tác thi đua khen thưởng đối với học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, có nhiều hình thức hỗ trợ, động viên học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, rèn luyện.

4.2.3. Điểm yếu

Biện pháp huy động nguồn kinh phí từ công tác xã hội hóa giáo dục phục vụ cho hoạt động của công tác tuyên truyền còn hạn chế.

4.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phối hợp có hiệu quả hơn nữa với các tổ chức, đoàn thể của địa phương để tuyên truyền việc phát huy, bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hóa tại địa phương. Nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền với các hình thức phong phú để nâng cao sự hiểu biết về nhiệm vụ giáo dục truyền thống cũng như thực hiện mục tiêu giáo dục. Từ đó huy động kinh phí từ nguồn xã hội hóa giáo dục.

Ban giám hiệu tiếp tục chỉ đạo cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn tích cực, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức xã hội và cá nhân ngoài nhà trường tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Kinh phí để thực hiện
Nhà trường tiếp tục phối hợp có hiệu quả hơn nữa với các tổ chức, đoàn thể của địa phương để tuyên truyền việc phát huy, bảo	Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội, cán bộ, giáo viên, nhân viên, Ban đại	Trong năm học	Bám sát vào tình hình thực tế để nhà trường thực hiện	Không

tồn các giá trị lịch sử, văn hóa tại địa phương.	diện cha mẹ học sinh			
Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, địa phương, thực hiện kế hoạch giáo dục, chiến lược phát triển.	Hiệu trưởng	Đầu năm học	Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục	chưa xác định

4.2.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Trong 05 năm qua, kết quả hoạt động giáo dục về mọi mặt của nhà trường có sự chuyển biến tích cực. Đạt được những thành quả ấy là nhờ có sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự nỗ lực của nhà trường và sự đóng góp to lớn của các đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, của toàn xã hội. Nhà trường cũng đã tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong và ngoài nhà trường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, chấp hành pháp luật; phát triển nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh. Chăm sóc bảo tồn di tích lịch sử, công trình văn hóa.

Tuy nhiên, ngoài những thành quả đã đạt được, để phát triển giáo dục theo chiều sâu và lâu dài, nhà trường cần phải tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, huy động sự đóng góp của các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn và nhân dân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường phối kết hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục toàn diện học sinh.

+ Số tiêu chí đạt: 02/02, trong đó:

Mức độ 1: 02/02 tiêu chí

Mức độ 2: 02/02 tiêu chí

Mức độ 3: 02/02 tiêu chí

+ Số tiêu chí không đạt: không

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trường THCS Thủy An đã thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Các nhiệm vụ năm học được thông qua tại Hội nghị cán bộ viên chức, lao động hàng năm, nhà trường đề ra các biện pháp tích cực, phù hợp với tình hình nhà trường để đẩy mạnh công tác giảng dạy, công tác hỗ trợ giáo dục như các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động đoàn thể xã hội và thường xuyên nâng cao hiệu quả các hoạt động. Nhà trường không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tinh thần tự học, tự rèn luyện của học sinh. Thực hiện có hiệu quả hoạt động bồi dưỡng

học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

Việc đánh giá kết quả giáo dục đảm bảo chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai thông qua việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo Quy chế đánh giá và xếp loại học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, từ năm học 2019 - 2020 đến nay nhà trường đã linh hoạt trong tổ chức các hoạt động dạy và học, đảm bảo vừa phòng, tránh dịch bệnh, vừa hoàn thành chương trình.

5.1. Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

5.1.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Chỉ báo a: Nhà trường có đủ cơ sở giáo viên ở các bộ môn cũng như tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chương trình giáo dục cấp Trung học cơ sở, đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.8-01].

- Chỉ báo b: Các giáo viên bộ môn thường xuyên đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, tích cực sử dụng đồ dùng dạy học, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chuyên môn. Từ đó thiết kế bài học phải phù hợp với đối tượng học sinh, có nhiều liên hệ có thể vận dụng vào thực tiễn, hướng

dẫn học sinh cách tự học, tự nghiên cứu, và phát huy tính tích cực của học sinh [H1-1.4-04]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-03].

- Chỉ báo c: Mỗi giáo viên bộ môn đều có máy tính xách tay riêng, thường xuyên sử dụng bài giảng điện tử trong các giờ học, kết hợp sử dụng tốt các thiết bị dạy học trong nhà trường, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá, kiểm tra thường xuyên bằng các hình thức như vấn đáp, viết, trắc nghiệm, thực hành nhóm... linh động trong các giờ học, các bài kiểm tra định kỳ được kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp đối tượng [H5-5.1-01].

Mức 2:

- Chỉ báo a: Hàng năm Nhà trường giao cho các tổ, nhóm chuyên môn rà soát, xây dựng kế hoạch dạy học (KHDH) và tổ chức thực hiện đúng KHDH đã được phê duyệt. Việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, phân loại đối tượng đã được thể hiện trong giáo án của giáo viên được tổ trưởng chuyên môn ký duyệt trước khi lên lớp. Trong mỗi bài soạn giáo viên thiết kế một số câu hỏi, bài tập nhằm phát triển tư duy sáng tạo, mở rộng kiến thức dành riêng cho từng đối tượng học sinh [H5-5.1-02]; [H5-5.1-04]; [H1-1.1-03]; [H5-5.1-06].

- Chỉ báo b: Vào đầu các năm học Nhà trường yêu cầu giáo viên giảng dạy các bộ môn kết hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp kiểm tra, rà soát lựa chọn ra những học sinh có tiếp thu tốt ở các môn học văn hóa cũng như năng khiếu văn nghệ, thành lập đội tuyển, thành lập câu lạc bộ để phân công giáo viên bồi dưỡng. Chỉ đạo chuyên môn tổ chức dạy kèm, phụ đạo thêm cho học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện [H1-1.1-03]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-04].

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H5-5.1-01]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05].

Mỗi giáo viên không ngừng tự học, tự bồi dưỡng, tìm hiểu thêm các nguồn tài liệu bổ ích để lưu trữ trong tổ nhóm chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp, dự giờ thăm lớp, chia sẻ cách dạy các bài dài, bài khó. Chú trọng đến ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 cho học sinh khối lớp 9, nâng cao chất lượng học sinh giỏi các cấp, tiếp tục đảm bảo chất lượng đại trà... Mỗi học kì, đều có những có những nhận xét, đánh giá các hoạt động chuyên môn rõ ràng cụ thể để có phương hướng hoạt động cho học kì mới.

5.1.2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có kế hoạch quản lý, chỉ đạo sâu sát và kiểm tra đột xuất, định kỳ thường xuyên việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Nhà trường thực hiện tốt khâu kiểm tra đánh giá học sinh. Bước đầu đã dần chuyển từ kiểm tra việc ghi nhớ kiến thức sang đánh giá năng lực; từ đánh giá kết quả học tập kết hợp

với đánh giá quá trình, đánh giá sự tiến bộ của học sinh. Các hình thức kiểm tra học sinh đa dạng nên đảm bảo được tính khách quan về năng lực của học sinh.

Giáo viên nhà trường đã chủ động tìm hiểu, học hỏi và vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Xây dựng kế hoạch nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

5.1.3. Điểm yếu

Việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin ở một số giáo viên hiệu quả chưa cao, còn mang tính hình thức. Một số giáo viên còn chưa tích cực tham gia cuộc thi giáo viên giỏi các cấp.

Số giải học sinh giỏi các môn văn hoá ở các cấp còn ít, lượng học sinh thi đỗ vào công lập ở một số năm còn chưa cao.

5.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục phát huy các điểm mạnh đã đạt được, khắc phục các điểm yếu.
- Hằng năm, nhà trường cần xây dựng các kế hoạch thường xuyên để rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.
- Các tổ, nhóm chuyên thường xuyên tổ chức công tác trao đổi phương pháp, kỹ thuật dạy học, nghiên cứu chuyên môn, nâng cao hiệu quả bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu theo nhóm.
- Các giáo viên bộ môn soạn giảng đúng phân phối chương trình, không ngừng tự bồi dưỡng chuyên môn để nâng cao hiệu quả giảng dạy, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học.

Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo đúng quy định của ngành	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ chuyên môn, Giáo viên	Căn cứ biên bản rà soát, sổ báo giảng, sổ đầu bài, thời khóa biểu	Các năm học (theo tháng).	Không
Nâng cao công tác bồi dưỡng học sinh	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng,	Theo kế hoạch năm học	Các năm học	Ngân sách nhà nước,

giỏi, phụ đạo học sinh yếu	các tổ chuyên môn, giáo viên			Quỹ Ban cha mẹ học sinh nhà trường
----------------------------	------------------------------	--	--	------------------------------------

5.1.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3.

5.2 Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

- a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh khuyết tật; bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu
- b) Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cho học sinh khuyết tật; bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu
- c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh khuyết tật; bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu

Mức 2:

Học sinh khuyết tật, học sinh giỏi, học sinh yếu đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh khuyết tật, học sinh giỏi các môn được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

5.2.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Vào đầu các năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu giao cho các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện [H5-5.2-02].
- b) Thực hiện kế hoạch nhà trường ban hành các tổ, nhóm chuyên môn phân công cụ thể cho giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm kết hợp với Đoàn thanh niên tổ chức giáo dục học sinh khuyết tật, ôn luyện học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu [H5-5.2-02].
- c) Vào cuối các học kỳ, cuối năm học nhà trường yêu cầu các tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên bộ môn được giao cho phụ trách rà soát, đánh giá kết quả bồi dưỡng học sinh khuyết tật, học sinh giỏi, học sinh yếu [H5-5.2-03]; [H5-5.2-01]; [H1-1.1-03]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

Mức 2:

Nhà trường lựa chọn và phân công giáo viên tổ chức phụ đạo cho học sinh khuyết tật, học sinh năng khiếu, học sinh giỏi, học sinh yếu các môn văn hóa. Cùng với đó phân công giáo viên giảng dạy các bộ môn, giáo viên phụ trách các câu lạc bộ tổ chức giảng dạy, bồi dưỡng cho học sinh có năng khiếu trong các môn học và nghệ thuật [H5-5.2-02].

Mức 3:

Học sinh có năng khiếu các môn học thể dục thể thao, nghệ thuật được giáo viên tổ chức bồi dưỡng và tham gia các cuộc thi đã có nhiều thành tích [H5-5.2-03].

5.2.2. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường ngày càng vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, hăng say trong công tác giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, trong công tác ôn luyện học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.

Việc quan tâm giúp đỡ giáo dục cho học sinh khuyết tật, học sinh năng khiếu, học sinh giỏi, học sinh yếu đã đem lại nhiều hiệu ứng tích cực, nhiều em có những biểu hiện tiến bộ về nhận thức và học tập, ngoan ngoãn, lễ phép. Kết quả này đã tạo ra nhiều động lực tích cực cho cán bộ, giáo viên nhà trường.

5.2.3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh giỏi các cấp, học sinh đạt giải các môn năng khiếu, môn nghệ thuật số lượng còn ít, giải chưa cao, chỉ tập trung ở một số môn.

Cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ dạy học các môn thể dục- thể thao, các môn năng khiếu nghệ thuật còn thiếu (nhà trường chưa có nhà tập đa năng) .

5.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, nhà trường cần xây dựng các kế hoạch hoạt động, các câu lạc bộ để thường xuyên phát hiện học sinh có năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật.

Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Nguồn kinh phí
Nhà trường xây dựng các kế hoạch hoạt động, các câu lạc bộ để thường xuyên phát hiện học sinh có năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật.	Hiệu phó chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn	Dựa vào các kế hoạch	Từ năm 2021 đến 2027	Không
Tham mưu Chính quyền các cấp đầu tư xây dựng sân tập, phòng chức năng, mua sắm trang thiết bị phục vụ các môn học nghệ thuật, năng khiếu (âm nhạc, mỹ thuật, thể dục...)	Hiệu trưởng	kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường	Từ năm 2021 đến 2027	Ngân sách

Duy trì và nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn	Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, Công đoàn	Căn cứ hoàn cảnh gia đình học sinh	Các năm học	Ngân sách
--	---	------------------------------------	-------------	-----------

5.2.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3.

5.3 Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

5.3.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch đề ra, theo các quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp Trung học cơ sở và cấp Trung học phổ thông từ năm học 2014-2015. Nội dung giáo dục địa phương được tổ chức giảng dạy thành các tiết quy định trong phân phối chương trình đối với các môn: Lịch sử, Địa lý và lồng ghép vào nội dung bài học đối với các môn học khác [H1-1.1-03]; [H1-1.4-04]; [H5-5.3-01].

b) Thực hiện theo kế hoạch nhà trường, tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên môn Lịch sử, Địa lý tiến hành đánh giá, kiểm tra nội dung giáo dục địa phương trong quá trình giảng dạy với hình thức phù hợp, đảm bảo khách quan và đạt hiệu quả giáo dục [H1-1.4-04].

c) Qua hoạt động tự kiểm tra của tổ chuyên môn và nhà trường, công tác kiểm tra, đánh giá của cấp trên hàng năm, nhà trường đã thực hiện việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương [H1-1.4-04]; [H5-5.3-01].

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Nhà trường đã kết hợp dạy học trên lớp với tổ chức tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khoá nhằm tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về văn hoá, lịch sử, kinh tế - xã hội địa phương cho học sinh. Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn kết chặt chẽ lý luận với thực tiễn của địa phương như: Hoàng Đế Trần Nhân Tông và di tích-Danh thắng Yên Tử,

Quảng Ninh thời tiền sử và buổi đầu đấu tranh dựng nước, Quảng Ninh trong kháng chiến chống thực dân Pháp, chống Mỹ cứu nước. Từ hiểu biết sâu sắc hơn về địa phương, học sinh hình thành được tình cảm, ý thức trách nhiệm, lòng tự hào về địa phương của mình [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H5-5.3-01].

5.3.2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của các cấp về nội dung giáo dục địa phương. Học sinh được tiếp cận những nội dung kiến thức về Địa lý, Lịch sử, văn hóa địa phương kịp thời. Thông qua hoạt động giáo dục địa phương, học sinh được tham quan thực tế các di tích lịch sử, địa lý ở địa phương, làm tăng vốn hiểu biết về truyền thống lịch sử, truyền thống đấu tranh cách mạng, giáo dục lòng tự hào về quê hương, đất nước. Tài liệu về địa phương phổ biến rộng rãi, giáo viên và học sinh có điều kiện để tham gia tìm hiểu và học tập.

Thông qua hoạt động giáo dục địa phương, học sinh được tham quan thực tế các di tích lịch sử ở địa phương, làm tăng vốn hiểu biết về truyền thống lịch sử, truyền thống đấu tranh cách mạng, giáo dục lòng tự hào về quê hương, đất nước.

5.3.3. Điểm yếu

Việc học sinh cập nhật, khai thác, sử dụng các thông tin mới của địa phương trên các trang thông tin điện tử của Thị xã Đông Triều, của tỉnh Quảng Ninh chưa thực sự thường xuyên.

5.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chú trọng, tăng cường giáo dục các nội dung giáo dục địa phương thông qua các hoạt động ngoại khóa. Lồng ghép hoạt động giáo dục địa phương, vào việc tổ chức cho học sinh tham quan, học tập các vấn đề thực tế thông qua các chương trình như: hành trình về nguồn; thăm các di tích lịch sử, văn hóa.

Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
Nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục các nội dung giáo dục địa phương thông qua các hoạt động ngoại khóa.	Giáo viên chủ nhiệm các lớp, giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội	Theo kế hoạch	Các năm học	Ngân sách nhà nước; huy động xã hội hóa
Lồng ghép hoạt động giáo dục địa phương, vào việc tổ chức cho học sinh tham quan, học tập các vấn đề thực tế thông qua các chương trình như: Tổ chức	Hiệu trưởng TPT, giáo viên cha mẹ học sinh	Theo kế hoạch và sự đồng thuận của phụ huynh, học sinh	Các năm học	Ngân sách nhà nước; phụ huynh tự đóng góp

hoạt động trải nghiệm “Hành trình về nguồn” thăm các di tích, danh lam thắng cảnh ở địa phương (trong thị xã hoặc trong tỉnh)				
--	--	--	--	--

5.3.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

5.4 Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

5.4.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo và tổ chức hoạt động trải nghiệm, kế hoạch hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1.8-01]; [H5-5.4-01]; [H1-1.4-04]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-05]; [H5-5.4-04]; [H5-5.4-03].

b) Trong giảng dạy và hoạt động giáo dục, hàng năm nhà trường kết hợp với giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh đã tổ chức tư vấn hướng nghiệp và tổ chức cho học sinh khối lớp 9 tham gia hoạt động trải nghiệm, học tập thực tế: Tham quan trang trại Đà điều, tham quan trồng rau thủy canh, nhà máy gạch Đất Việt góp phần định hướng nghề nghiệp, giáo dục toàn diện, phát triển năng lực học sinh [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-04]; [H1-1.1-03].

- c) Trong tất cả các hoạt động cũng như giảng dạy, việc tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh đều có sự tham gia của giáo viên chủ nhiệm, nhân viên y tế, Tổng phụ trách Đội, Ban chấp hành Đoàn trường cùng tham gia tổ chức và quản lý học sinh [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H5-5.4-02]; [H1-1.5-02].

Mức 2:

- a) Nhà trường tổ chức dạy nghề phổ thông cho học sinh lớp 8 nghề làm vườn và định hướng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 phù hợp với điều

kiện phát triển kinh tế của địa phương. Trong các năm học gần đây trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm kết hợp với giáo dục lịch sử, văn học thông qua các cuộc dã ngoại đến các di tích như: Đền thầy Chu Văn An, Đền An Biên thờ Nữ tướng Lê Chân, khu di tích Nhà Trần ở Đồng Triều; Chùa Bắc Mã - Đệ tứ chiến khu Đồng Triều. Công tác hướng nghiệp kết hợp với các hình thức phong phú như thăm trang trại đà điểu, trồng rau thủy canh ở Mạo Khê, Công ty Gốm sứ Quang Vinh... phù hợp với học sinh nên đã đạt kết quả thiết thực. Vì vậy, trong các năm học 2016-2017, 2017-2018 tỷ lệ học sinh lớp 8 tham gia học nghề phổ thông đạt 100%, tỉ lệ học sinh lớp 9 tham gia học hướng nghiệp trong các năm học từ 2016 -2017 đến nay đạt 100% [H1-1.1-03], [H1-1.1-04]; [H5-5.4-03]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-05].

b) Đối với các hoạt động trải nghiệm, nhà trường căn cứ vào vai trò, chức năng các nhiệm vụ, vị trí, nội dung công việc để phân công giáo viên, nhân viên tiến hành thực hiện các hoạt động đó một cách có hiệu quả, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, phát huy được khả năng của học sinh. Sau mỗi buổi tổ chức trải nghiệm, hướng nghiệp nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm, đánh giá những ưu điểm, những việc đạt được, những việc còn tồn tại, hạn chế về công tác tổ chức đoàn về quản lí học sinh, sức khỏe học sinh.

5.4.2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch, được sự đồng tình của phụ huynh cũng như sự tham gia nhiệt tình của học sinh, đảm bảo an toàn, trải nghiệm - hướng nghiệp hiệu quả trong suốt hành trình.

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn, phù hợp với học sinh, thu hút nhiều học sinh tham gia, đạt được hiệu quả thiết thực. Nhà trường đã kết hợp tốt với các trường Đại học công nghiệp và dạy nghề, tư vấn, định hướng nghề nghiệp nên công tác phân luồng sau tốt nghiệp THCS đạt hiệu quả

5.4.3. Điểm yếu

Kinh phí để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn hạn chế.

Nhà trường chưa tổ chức được cho học sinh tham gia tìm hiểu một số nghề truyền thống, phù hợp với sự phát triển của thị xã, địa phương trên địa bàn.

5.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
Tổ chức tư vấn, tuyên truyền ý nghĩa của việc	Giáo viên chủ nhiệm các lớp, giáo	Theo kế hoạch	Các năm học	Ngân sách nhà nước

học tập thực tế, trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh.	viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội	năm học		
Tiếp tục nâng cao tỉ lệ học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội	Theo kế hoạch năm học	Các năm học	Ngân sách nhà nước; phụ huynh tự đóng góp

5.4.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

5.5. Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.

Mức 1:

- a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;
- b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;
- c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

- a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;
- b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

5.5.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ giáo dục nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch về rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục NGLL và dạy học tích hợp; trong soạn giảng tùy từng nội dung của tiết học, giáo viên chọn và lồng ghép những kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm. Thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các trò chơi dân gian, các hoạt động tập thể đã tạo điều kiện cho học sinh phát huy tốt kỹ năng hợp tác, làm việc theo nhóm. Phối hợp với các đoàn thể, tổ chuyên môn để tổ chức các chuyên đề như: Sức khỏe sinh sản trẻ vị thành niên; phòng chống tai nạn thương tích, bảo vệ môi trường, nói không với ma túy, An toàn giao thông; Phòng cháy chữa cháy.

Các buổi sinh hoạt dưới cờ, các buổi ngoại khóa của Đoàn Thanh niên, tổ chuyên môn đã tạo cho học sinh phong cách sống, có kỹ năng biết sống lành mạnh, an toàn, biết giải quyết những khó khăn của lứa tuổi một cách văn minh, khoa học, vận dụng kiến thức để giải quyết thực tế. Bên cạnh đó, nhà trường đã tổ chức các câu lạc bộ, xây dựng và thực hiện các quy định về ứng xử văn hoá trong nhà trường, nhằm hình thành cho học sinh các kỹ năng sống như: biết hợp tác; biết làm việc nhóm; biết tôn trọng các mối quan hệ; biết giữ gìn và bảo vệ môi trường, nhà trường có định hướng cho một số học sinh có khả năng, năng khiếu tham gia nghiên cứu khoa học như vận dụng kiến thức để giải thích các hiện tượng thực tế, tích hợp liên môn, câu lạc bộ STEM [H1-1.1-01];[H5-5.5-01]; [H1-1.8-01].

Qua các nội dung, biện pháp giáo dục hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh, các em đã biết chấp hành tốt an toàn giao thông như đi xe đạp điện đội mũ bảo hiểm, sự hiểu biết về giới tính cũng như sức khỏe sinh sản vị thành niên. Biết giữ gìn vệ sinh môi trường trong lớp, trong nhà trường. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật nghiêm túc. Trong nhiều năm nhà trường không xảy ra trường hợp nào đuổi nước, xâm hại tình dục...[H1-1.1-03]; [H5-5.5-01].

Qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, đạo đức, lối sống của các em từng bước được hình thành, phát triển. Các em có suy nghĩ, nhận thức và hành động đúng, chấp hành nghiêm túc qui định của pháp luật, phù hợp với phong tục tập quán của địa phương, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam. Các em biết ứng xử có văn hoá, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau. Đặc biệt, các em có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, biết ứng xử đúng mực trong mối quan hệ với thầy cô, bạn bè và mọi người xung quanh. Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm tốt trong các năm luôn đạt từ 90% trở lên. Nhiều năm qua, nhà trường không có học sinh vi phạm pháp luật, vi phạm các tệ nạn xã hội, không có hiện tượng bạo lực học đường [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

Các em đã có ý thức thực hiện các quy định của pháp luật như: chấp hành tốt luật giao thông, gìn giữ và phát huy các giá trị truyền thống; có các kỹ năng phòng chống tai nạn, phòng chống đuối nước; thực hiện các quy định ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau; có hiểu biết chính xác và tương đối sâu sắc về các vấn đề xã hội, biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân, có đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra; hiểu biết và chấp hành đúng pháp luật [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

Mức 2:

Trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động ngoại khóa; các giờ học, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh đã tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân mình, thấy được ưu điểm, hạn chế của mình cũng như tham gia đánh giá các học sinh khác [H1-1.1-03];[H5-5.5-02].

Trong nhiều năm liên tục, thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, nhiều học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn ở mức phát hiện được vấn đề, áp dụng kiến thức được học vào thực tiễn sinh hoạt hàng ngày ở gia đình, chăm sóc sức khỏe bản thân. Một số học sinh có khả năng vận dụng sáng tạo kiến thức vào thực tiễn tạo ra các sản phẩm phục vụ sản xuất, bảo vệ môi trường như: Tạo chai lọ làm chậu hoa, rác thải làm đồ dùng học tập [H1-1.1-03]; [H5-5.5-02].

Mức 3:

Trong những năm qua, nhà trường đã có một số học sinh thực hiện nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn và đã có sản phẩm đạt giải trong cuộc thi khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: làm cây hương đuổi ruồi, muối từ cây nhà lá vườn; điều chế tinh dầu giải cảm từ vật liệu trong vườn; dùng rác thải để làm đồ dùng học tập. Kết quả trong 5 năm qua, đạt hai giải Ba và bốn giải Khuyến khích cấp tỉnh [H2-2.2-03].

5.5.2. Điểm mạnh

Nhà trường thường xuyên tổ chức các chương trình giáo dục và tư vấn về sức khỏe, thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính phù hợp với tâm, sinh lý lứa tuổi học sinh thông qua các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và ngoài giờ lên lớp.

- Đạo đức, lối sống của học sinh tiến bộ rõ rệt. Nhiều học sinh có sản phẩm đạt giải cao trong các cuộc thi khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.

5.5.3. Điểm yếu

Tệ nạn xã hội và môi trường bên ngoài nhà trường vẫn còn nhiều vấn đề ảnh hưởng tới việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Nhiều gia đình, phụ huynh vẫn còn nuông chiều con, mải làm, lao động xa nhà chưa sát sao với con.

5.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường thường xuyên chỉ đạo và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho các giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và Tổng phụ trách Đội. Nâng cao nhận thức của giáo viên chủ nhiệm trong giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp, giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
Tiếp tục thực hiện tốt giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp	Hiệu trưởng Tổng phụ trách Đội, Giáo viên	Theo kế hoạch năm học	Các năm học	Không
Tiếp tục tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong các tiết dạy	Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Theo kế hoạch năm học	Các năm học	

Nhà trường thường xuyên chỉ đạo và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao nhận thức cho các giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và Tổng phụ trách Đội	Giáo viên chủ nhiệm các lớp, giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội	Theo kế hoạch năm học	Các năm học	Không
--	---	-----------------------	-------------	-------

5.5.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3.

5.6 Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

5.6.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Chất lượng giáo dục văn hóa, giáo dục đạo đức luôn là mục tiêu hàng đầu của ngành giáo dục nói chung và của nhà trường nói riêng. Trường THCS Thủy An đã không ngừng cải tiến phương pháp dạy học và giáo dục học sinh nhằm đạt được các tiêu chí về chất lượng giáo dục toàn diện theo quy định của Bộ GD&ĐT [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp luôn đạt từ 99,9 đến 100%; tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm của nhà trường luôn đạt 100% [H5-5.1-05]; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-01].

c) Nhà trường chú trọng định hướng phân luồng cho học sinh theo kế hoạch đề ra ngay từ đầu năm học. Nhà trường cũng đã liên kết với một số cơ sở đào tạo học nghề như Trung tâm GDTX thị xã, trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, trường Cao đẳng Công nghiệp và xây dựng Quảng Ninh để tổ chức tuyên truyền cho học sinh nắm bắt được phương thức đào tạo của các nhà trường. Chính vì vậy, từ năm học 2017 -2018 đến nay, tỉ lệ học sinh tham gia học nghề sau tốt nghiệp THCS của nhà trường luôn đạt kế hoạch đề ra [H5-5.4-04]; [H5-5.4-05]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Kết quả học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh là một tiêu chí quan trọng khẳng định thương hiệu của nhà trường. Chất lượng học sinh xếp loại học lực Khá, Giỏi năm sau luôn cao hơn năm trước. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi luôn được nhà trường quan tâm đặc biệt. Chất lượng mũi nhọn luôn được duy trì

và ổn định trong nhiều năm qua và có bước đột phá trong những năm gần đây [H5-5.1-05]; [H5-5.2-03].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Nhà trường thường xuyên phối hợp với các lực lượng giáo dục tổ chức các hoạt động ngoại khóa, nâng cao ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức cho học sinh. Công tác giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật luôn được chú trọng thông qua tích hợp giảng dạy các bộ môn văn hóa, qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp...; 100% học sinh trường THCS Thủy An thực hiện tốt Điều lệ Trường trung học quy định các hành vi học sinh không được làm. Bởi vậy, trong năm 5 qua, nhà trường không có học sinh vi phạm kỉ luật. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp luôn có chuyển biến tích cực. Từ năm học 2017 - 2018 đến nay, tỉ lệ học sinh lên lớp luôn đạt từ 99,9 đến 100%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm của nhà trường luôn đạt 100% [H5-5.6-02]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-03].

Mức 3:

a) Nhà trường đã tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi nên trong những năm gần đây tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi cao, công tác phụ đạo học sinh học lực Yếu cũng được nhà trường chú trọng đầu tư, quan tâm đúng mức. Do đó chất lượng đại trà được nâng lên rõ rệt. Số lượng học sinh được xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt hàng năm chiếm tỉ lệ trên 98%. Tỷ lệ học sinh lên lớp luôn đạt từ 99,9 đến 100%; tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm của nhà trường luôn đạt 100% [H5-5.1-05]; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-01].

b) Nhờ làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao chất lượng giảng dạy nên tỉ lệ học sinh giỏi và học sinh tiên tiến luôn được giữ vững và ngày càng được nâng cao. Từ năm học 2017 - 2018 đến nay, nhà trường không có học sinh bỏ học, không có học sinh lưu ban [H5-5.1-05]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03].

5.6.2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi tỉ lệ học sinh xếp loại Giỏi cao, công tác phụ đạo học sinh học lực Yếu cũng được nhà trường chú trọng đầu tư, quan tâm. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì ổn định. Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực, tốt nghiệp đối với cấp THCS hàng năm đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, cha mẹ học sinh đồng tình ủng hộ, quan tâm đầu tư cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

5.6.3. Điểm yếu

Trong một vài năm học trước vẫn còn một số ít học sinh do thiếu sự quan tâm của gia đình nên còn bị xếp loại học lực Yếu. Một bộ phận phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của các em dẫn đến kết quả thi tuyển sinh THPT có thời điểm còn thấp.

5.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Nguồn kinh phí
Nâng cao tỉ lệ học sinh học nghề sau tốt nghiệp THCS	Hiệu trưởng Giáo viên lớp 9	Căn cứ học lực của học sinh	Các năm học	Không
Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục hàng năm	Hiệu trưởng	Căn cứ kế hoạch phát triển	Các năm học	Không

5.6.5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường đã thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT đạt hiệu quả cao với giải pháp hữu hiệu là đổi mới phương pháp dạy học, trong đó tích cực ứng dụng CNTT một cách hợp lý với từng môn học. Chỉ đạo thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, và các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt nhiều kết quả, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Hàng năm, nhà trường đều đạt và vượt các chỉ tiêu đặt ra. Chất lượng hai mặt giáo dục được nâng lên rõ rệt, đặc biệt là kết quả thi tuyển sinh vào các trường THPT công lập được nâng lên rõ rệt.

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động tập thể rèn kỹ năng sống cho học sinh. Công tác giáo dục địa phương được quan tâm và thực hiện giảng dạy theo đúng quy định của ngành.

Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong trường đáp ứng được yêu cầu quy định

Tuy nhiên công tác định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS kết quả chưa cao.

+ Số tiêu chí đạt: 06/06, trong đó:

Mức độ 1: 06/06 tiêu chí

Mức độ 2: 06/06 tiêu chí

Mức độ 3: 04/06 tiêu chí

+ Số tiêu chí không đạt: không

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Mở đầu:

Trong xu thế hội nhập hiện nay, giáo dục Việt Nam đang từng bước hội nhập theo xu hướng toàn cầu hóa, tiếp thu tinh hoa từ các nước có nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và thế giới nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và

yêu cầu của xã hội. Trường THCS Thủy An cũng từng bước phấn đấu vươn lên với mục tiêu trong tương lai xây dựng trường học tiên tiến hiện đại, phát triển toàn diện học sinh.

1. Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1.1. Mô tả hiện trạng

Với xu thế hội nhập, phát triển và toàn cầu hóa giáo dục, Việt Nam đã xây dựng được một số trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, xã hội; tiếp cận xu hướng phát triển giáo dục tại các nước trong khu vực và quốc tế đồng thời đảm bảo mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc.

Tiếp cận xu thế đó, giáo dục Việt Nam cũng đã chuyển biến với mục tiêu chú trọng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Điều đó được thể hiện rõ qua chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Hàng năm, trường THCS Thủy An xây dựng Kế hoạch giáo dục để triển khai thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có nội dung hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường. Những năm gần đây, nhà trường đã chú trọng các nội dung giáo dục hướng nghiệp, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập, phát triển các kỹ năng sống, năng lực phẩm chất để đi vào cuộc sống lao động. Cụ thể, hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kế hoạch giáo dục kỹ năng sống, kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp... Trong kế hoạch giáo dục các môn học cũng thể hiện nội dung tích hợp giáo dục kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp... cho học sinh [H1-1.8-01]; [H5-5.4-01]; [H1-1.4-04]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-05]; [H5-5.4-04]; [H5-5.4-03].

Mặc dù vậy nhưng kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung cụ thể được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

1.2. Điểm mạnh

Khi xây dựng Kế hoạch giáo dục, nhà trường đã chú trọng tới việc phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, giúp các em được chủ động, sáng tạo, linh hoạt hơn, được vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn thông qua các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp.

1.3. Điểm yếu

Mặc dù đã từng bước tiếp cận với xu thế chung của giáo dục thế giới hiện nay nhưng Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung cụ thể được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định. Các nội dung trong Kế hoạch giáo dục của nhà trường

đều là những nội dung tiếp cận theo quy định chung hiện nay của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Nguồn kinh phí
Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Có tài liệu được dịch sang Tiếng Việt hoặc có đội ngũ giáo viên có khả năng Ngoại ngữ tốt hoặc thuê chuyên gia	Giai đoạn 2025 - 2030	

1.5 Tự đánh giá: Không đạt

2. Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan

2.1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường đều có học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có năng khiếu theo học. Nhà trường có kế hoạch riêng nhằm giúp đỡ tất cả các em có hoàn cảnh khó khăn cả về vật chất lẫn tinh thần đều được đến trường và cố gắng vươn lên trong học tập như phát động mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận đỡ đầu một học sinh có hoàn cảnh khó khăn; quyên góp toàn trường vận động các nhà hảo tâm, cùng với Ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm tặng quà cho các em trong những ngày lễ, tết; miễn giảm học phí và các khoản đóng góp theo quy định;... Kết thúc học kỳ, năm học, các học sinh này đều có kết quả học tập từ trung bình trở lên. Nhà trường cũng có kế hoạch bồi dưỡng đội tuyển về văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao hàng năm để tạo đội tuyển thi đấu ở các cấp; các em đều đạt kết quả khá tốt, phát huy được khả năng của mình [H5-5.1-01]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05].

2.2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất để từng em học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoà nhập tốt với bạn bè, hoàn thành các nhiệm vụ trong năm học, vươn lên trong học tập và cuộc sống. Những em học sinh có năng khiếu đã được phát hiện và bồi dưỡng để phát triển được khả năng của mình.

2.3. Điểm yếu

Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu về văn nghệ, thể dục thể thao còn chưa được chú trọng nhiều.

2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Nguồn kinh phí
Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phân công giáo viên có chất lượng ôn luyện	Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng; Giáo viên chủ nhiệm; Giáo viên bộ môn.	Theo kế hoạch năm học và thực tế	Giai đoạn 2025-2030	Chưa xác định

2.5. Tự đánh giá: Đạt

3. Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

3.1. Mô tả hiện trạng

Trong các năm học nhà trường đều có học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật, Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng tuy nhiên số lượng chưa nhiều, có sản phẩm chất lượng chưa cao, chưa có sự đầu tư nhiều. Các sản phẩm vận dụng kiến thức các môn học, đặc biệt là kiến thức môn lý, công nghệ, toán học,... vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường có sản phẩm đạt giải trong cuộc thi Khoa học kỹ thuật, Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng [H2-2.2-03].

3.2. Điểm mạnh

Giáo viên và học sinh tích cực tham gia tìm tòi và nghiên cứu các đề tài khoa học kỹ thuật. Nhiều học sinh có các đề tài tham gia cuộc thi vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

3.3. Điểm yếu

Chưa có đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Nguồn kinh phí
Tiếp tục phát huy và nâng cao tỉ lệ học sinh nghiên cứu khoa học	Hiệu trưởng Hội đồng giáo dục	Có học sinh đạt giải Khoa học kỹ thuật, sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng	Các năm học	Ngân sách nhà nước; nguồn xã hội hóa

3.5. Tự đánh giá: Không đạt

4. Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường, có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

4.1. Mô tả hiện trạng

Thư viện của nhà trường được cải tạo khang trang, sạch sẽ, đầu tư các trang thiết bị chuyên dùng như: giá đựng sách báo, bàn ghế cho bạn đọc, bảng giới thiệu sách... có số lượng sách, tài liệu, tạp chí... phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Các loại sách báo, tài liệu đều được mã hoá, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, khoa học theo nghiệp vụ thư viện [H3-3.2-03]; [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

Tuy nhiên thư viện chưa tổ chức được thư viện điện tử, chưa có nguồn tài liệu số phong phú, chưa có hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại theo tiêu chuẩn của quốc tế, số lượng sách chưa phong phú, đa dạng.

4.2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường được cải tạo khang trang, sạch sẽ, trang trí bắt mắt, thoáng mát, sắp xếp khoa học, đảm bảo thẩm mỹ, thuận tiện cho việc đọc, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

4.3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tổ chức được thư viện điện tử, chưa có nguồn tài liệu số phong phú, chưa có hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại theo tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế.

4.4 Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Nguồn kinh phí
Đề xuất với UBND thị xã, Phòng GD&ĐT Đông Triều trang cấp hệ thống máy tính, thiết bị công nghệ hiện đại xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế.	Hiệu trưởng, nhân viên thư viện	Theo Kế hoạch phát triển của nhà trường và thị xã	Giai đoạn 2025- 2030	Ngân sách nhà nước; nguồn xã hội hóa

4.5 Tự đánh giá: Không đạt

5. Tiêu chí 5: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

5.1 Mô tả hiện trạng

Trong những năm gần đây, nhà trường đã đề ra các giải pháp nhằm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, hướng tới đạt được các mục tiêu đặt ra trong phương

hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Hàng năm nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường như: mục tiêu về chất lượng giáo dục, đội ngũ, cơ sở vật chất, phổ cập giáo dục, kiểm định chất lượng.... Qua kết quả tự đánh giá của nhà trường, trong 05 năm học qua, hầu hết các năm nhà trường đều thực hiện tốt các mục tiêu trong chiến lược phát triển. Tuy nhiên do một số quy định trong Luật giáo dục 2019, do công tác tham mưu của nhà trường đôi khi chưa hiệu quả nên có một số nội dung trong phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường chưa đạt mục tiêu đề ra như: mục tiêu về chuẩn trình độ giáo viên, mục tiêu về cơ sở vật chất cho cả giai đoạn 2020-2025 [H2-2.2-02];

5.2 Điểm mạnh

Nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu trong mọi hoạt động nhằm hoàn thành các mục tiêu chiến lược đề ra.

5.3 Điểm yếu

Nhà trường chưa hoàn thành được tất cả các mục tiêu trong chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025: đội ngũ (chuẩn trình độ đào tạo).

5.4 Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Nguồn kinh phí
Hoàn thành tất cả các mục tiêu trong chiến lược phát triển đề ra.	Hiệu trưởng,	Căn cứ tình hình kinh tế xã hội của địa phương và nguồn lực nhà trường	Giai đoạn 2025-2030	Ngân sách nhà nước

5.5 Tự đánh giá: Không đạt

6. Tiêu chí 6: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

6.1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục. Trong 05 năm qua, nhà trường luôn đạt kết quả đáng khích lệ về chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, các hoạt động khác của nhà trường chưa đạt mức vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng [H5-5.1-05].

6.2. Điểm mạnh

Kết quả giáo dục của nhà trường đã có những thành tích tiến bộ, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

6.3. Điểm yếu

Trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi nhà trường chưa đạt được nhiều thành tích cao.

6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện (chủ trì, phối hợp giám sát)	Điều kiện	Thời gian	Nguồn kinh phí
Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, đặc biệt là đội ngũ giáo viên cốt cán	Hiệu trưởng	Theo kế hoạch phát triển và đội ngũ	Các năm học	Không

6.5 Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận về Tiêu chí mức 4:

Trong 05 năm học qua, nhà trường đã nỗ lực phấn đấu xây dựng nhà trường ngày càng phát triển toàn diện. Kế hoạch giáo dục được nhà trường xây dựng tiếp cận xu thế giáo dục hiện nay nhằm phát triển năng lực, phẩm chất toàn diện cho học sinh.

Nhà trường xây dựng được thư viện đạt chuẩn để hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, học tập... của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Nhà trường quan tâm đến tất cả đối tượng học sinh, đảm bảo cho các em có điều kiện tốt nhất để học tập, rèn luyện, phát huy năng lực của mình. Với học sinh năng khiếu, tạo môi trường cho các em sáng tạo phát triển, phân công giáo viên có chuyên môn tốt, nhiệt huyết ôn luyện. Với học sinh khó khăn, động viên khích lệ, giúp đỡ về vật chất và tinh thần giúp các em tự tin vươn lên.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 4:

- Số lượng tiêu chí đạt: 1/6
- Số lượng tiêu chí không đạt: 5/6

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Với mục tiêu nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường trong từng giai đoạn, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, đồng thời thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, trong suốt thời gian qua, trường THCS Thủy An đã huy động mọi nguồn lực thực hiện quá trình tự đánh giá.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh trường THCS Thủy An hết sức tự hào về những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua; về chiến lược phát triển nhà trường; công tác quản lý và tổ chức; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục; về công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất; sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và kết quả giáo dục học sinh.

Qua từng giai đoạn, với từng yêu cầu nhiệm vụ được giao, nhà trường luôn hoàn thành sứ mệnh của mình, làm tốt chức năng tham mưu về công tác giáo dục góp phần xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương, luôn là địa chỉ đáng tin cậy của phụ huynh, học sinh và của ngành giáo dục Đông Triều.

Các kết quả đạt được thể hiện trong báo cáo thể hiện thành quả to lớn của nhà trường đạt được trong công tác quản lý, trong hoạt động dạy và học, công tác giáo dục toàn diện của nhà trường. Báo cáo tự đánh giá giúp các cấp quản lý giáo dục, tập thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh đánh giá kết quả cụ thể của nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao đồng thời tạo động lực để nhà trường không ngừng phấn đấu, nâng cao chất lượng toàn diện, khẳng định vị thế và uy tín, từng bước phát triển, đáp ứng các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia. Những thành quả đạt được một cách toàn diện theo kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường về công tác quản lý, đội ngũ và tổ chức, việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính, cơ sở vật chất, công tác tham mưu, phối hợp giữa nhà trường với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức trong và ngoài nhà trường, cha mẹ học sinh. Kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan về chất lượng giáo dục của nhà trường.

Bên cạnh những thành quả đã đạt được vẫn còn những tồn tại hạn chế cần rút ra bài học kinh nghiệm từ quá trình tự đánh giá, nhà trường tiếp tục đề ra các biện pháp cải tiến chất lượng, khắc phục các tồn tại hạn chế nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình thay sách giáo khoa (Chương trình giáo dục phổ thông 2018).

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với bộ tiêu chuẩn đánh giá trường THCS được Bộ GD&ĐT ban hành, trường THCS Thủy An tự đánh giá thấy được những mặt mạnh, mặt còn hạn chế qua từng chỉ số, đồng thời đề xuất được những biện pháp cải tiến nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm tiếp theo. Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí như sau:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 28/28 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/28 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 28/28 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/28 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 20/20 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/20 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 4:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 1/6 - Tỉ lệ: 16,7%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 5/6 - Tỉ lệ: 83,3%

Mức đánh giá mà cơ sở giáo dục đạt được căn cứ theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT là: Cấp độ 3.

Kết quả tự đánh giá trên được dựa trên cơ sở thực tế của nhà trường tính đến cuối năm học 2021 - 2022.

Căn cứ kết quả tự đánh giá, nhà trường sẽ triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng nhằm tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động trong nhà trường để nâng cao chất lượng các nội dung tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục phổ thông của nhà trường.

Phần IV

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trường THCS Thủy An đề nghị Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh tiến hành đánh giá ngoài công nhận kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia.

Cơ sở giáo dục đề nghị Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ: 3;

Cơ sở giáo dục đề nghị Đạt chuẩn quốc gia Mức độ: 2.

Đông Triều, ngày 08 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Lan

